APP5
V6N567
+

NGHỆ THUẬT

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

Đối diện mình trong ánh sáng
Thấy kẻ lạ giữa đêm khuya
Hoảng hốt như giòng trời
Thổi về đây ảo tượng
Cầm cồ chạy loanh quanh
Gặp nhau khi phân tán
Em đến đây
Mang một vòng hoa thắm
Xây dựng nghĩa trang hồng
Yên nghỉ một tình yêu
Ở đó hôm nay như vĩnh viễn
Cuộc đời ngả mũ chúc anh vui
Ở đó tôi là người dưới Thế
Băn khoăn trông chúa ở Trên Trời

(DIỄM CA — VIÊN LINH — trang 18-19)

Kể từ số báo này, Nghệ Thuật gửi tới bạn đọc một mục mới : mục bạn đọc viết về những nhân vật tiểu thuyết V. N. Bạn chọn một nhân vật nào đó trong một truyện nào đó và nhận định về lối sống, về nhân sinh quan của chính mình qua nhân vật đó. Bạn có thể chấp nhận hay từ chối, nhưng mời bạn lên tiếng và đối diện với tác giả

Mỗi lúc nhớ tới, cơ thể chân tay lại không yên, muốn cắn chặt môi mà cào cấu. Câu chuyện tổ tiên dắt dao đeo gùi chống gậy vô núi kiếm trầm, kiếm kỳ-nam lúc về hóa cọp như có điều gần gũi. Bóng cọp ngồi chầu suốt đêm bên kia khe nước gà gáy cào cấu da thịt vừa bò vừa dựng hai chân khom người chạy vô núi đâu chỉ là một nỗi khổ không di-truyền. Sau những năm tháng không hoàn thành mình như mẫu người dự muốn, không trở về được hình dạng cũ nữa sao. Có còn cánh đồng nào thấp hơn đồng bằng này một hực ?

(TRÍCH CÁI CỐI XAY DƯỚI ĐỒNG BẰNG CỦA Y UYÊN — trang 14-15)

51

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT : MAI THẢO ■ TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN : VIÊN LINH

nghệ thuật

Số 51 tuần lễ từ
8-10 tới 17-10-66

TRONG SỐ NÀY

Bạn đọc viết về những nhân vật tiểu thuyết Việt Nam

J. R. OPPENHEIMER
NGUYỄN KIM PHƯỢNG
Niềm hy vọng nơi nghệ thuật và khoa học

N. T. H.
Cuốn tiểu thuyết có thật của M. Proust

Y UYÊN
Cái cối xay dưới đồng bằng

VIÊN LINH
Diễm Ca

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM
Đi giữa cơn mưa

MAURICE MAETERLINCK
ĐINH HOÀNG XA
Kẻ xâm nhập

MAI THẢO
Văn nghệ và cuộc sống

ĐƯƠNG NGHIỄM MẬU
Con mắt đá đen

NHỮNG NGƯỜI VIẾT MỚI

TRỊNH NH
Một chuyến đi

VŨ THUỴ SƠN
Với Sơn

VŨ HƯƠNG XUÂN
Nửa đêm

Trong tuần lễ vừa qua, một nhà xuất bản mới, nhà Kim Anh, đã cho phát hành tác phẩm đầu tiên ra mắt bạn đọc và các đồng nghiệp : tác phẩm đó là một tuyển tập truyện ngắn nhan đề *Ba Miền Mười Khuôn Mặt*. Ba miền : Bắc, Trung, Nam, mười khuôn mặt : Nhã Ca (Bàn Tay Mưa) Lê Tất Điều (Nỗi Buồn) Viên Linh (Thềm Nhà) Thanh Nam (Xa như dĩ vãng) Dương Nghiễm Mậu (Nét mặt tháng giêng) Mai Thảo (Chuyến tàu trên sông Hồng) Nghiêu Đề (Ngôi sao trên miền Đông) Nguyễn Thụy Long (Mối tình chung của con đĩ ngựa) Nhật Tiến (Kẻ nối dây) và Nguyễn thị Thụy Vũ (Bà Điếc). Trước mỗi truyện, các tác giả đều có để cho nhà xuất bản in một tấm hình cỡ lớn. Sách dầy 250 trang, trình bày ra vẻ làm mới, và được một correcteur ưa sửa văn tác giả coi sóc phần sửa lỗi chính tả.

Nhà An Tiêm của tu sĩ Thanh Tuệ cũng cho tái bản *Khung Cửa Hẹp*, do Vân Mồng dịch La Porte étroite của André Gide. Cuốn này đợt đầu in 3000 bản, đã bán hết, lần này được phát hành tới 3500 cuốn. Sách trình bày đẹp, thỉnh thoảng lại có thơ cảm đề của Bùi Giáng và Cao thị Giả.

Tuần qua, nhà Thời Mới đã cho phát hành *Dịch Hạch*, do Hoàng văn Đức dịch La Peste của Albert Camus. Sách dầy trên 400 trang, giá bán 140đ. Bạn yêu Camus nên đọc Dịch Hạch. cũng trong tuần này, nhà Cảo Thơm cho tái bản thi phẩm *Ngày Xưa* của thi sĩ quá cố Nhược Pháp. Sách nhiều màu, với nhiều phụ bản của Thái Tuấn, in đẹp, giá 98đ.

Về những tác phẩm sắp xuất bản, trong tháng này, nhà *Sáng Tạo* sẽ cho phát hành tập thơ đầu tay của Trần Thanh Hiệp : *Vào Đời*. Thi phẩm dầy lối 150 trang, gồm hai phần, phần *Cửa Ngõ*. Những bài thơ cũ mà ông đã đăng trên tạp chí Sáng Tạo trước kia, và phần Vào Đời, những bài thơ ông mới sáng tác. Sách do Ngọc Dũng và Duy Thanh trình bày.

Tác phẩm sắp xuất bản thứ hai trong tháng là *Sự Đã Rồi*, do Trần Phong Giao và Nguyễn xuân Hoàng dịch Jean-Paul Sartre, do Giao Điểm xuất bản.

Cuốn thứ ba mà Nghệ Thuật giới thiệu hôm nay là *Thị Trấn Miền Đông* tân truyện của Viên Linh, do tập san Văn xuất bản. Sách dày 120 trang, giá đầu 20 đồng.

Trong Tập san Văn trong số đặc biệt về Vũ Trọng Phụng vừa phát hành (số 67), ông Trần Phong Giao viết một bài kêu gọi « hãy choàng hoa lên cổ người còn đang sống » — nghĩa là kêu gọi các nhà văn và những người yêu văn nghệ hãy thành lập một hội ái hữu các nhà văn. Kể đã quá muộn, chúng ta vẫn chưa có một hiệp hội văn học nghệ thuật chính thống nào hết ở Miền Nam này.

CON MẮT ĐÁ ĐEN

— 6 — TRUYỆN DÀI DƯƠNG NGHIỄM MẬU

QUÊ hương đã trở thành một Đất Hứa, thật đáng buồn phải không anh, nhất là một Đất Hứa mà trước đó mình đã sống ở trong, rồi bị đày khỏi; nó trở thành một đất cấm Trở về đó, ai chắc cũng mong vậy, nhưng tôi lo, lo khi mình được về trở lại nơi đó liệu nó còn lại những gì mình đã mất ở đó, liệu mình còn thấy đó là quê hương mình nữa không?

(Em yêu dấu, em có nhớ những điều anh đã nói với em trong những ngày nào không, em đã quên đi hết chưa những gì chúng ta đã được hưởng trong không khí trong sáng của tuổi thơ? Em có mong trở về cùng anh nơi chúng ta đã rời khỏi đó?)

KHUNG cửa sổ rộng mở ra một khoảng đều phẳng, ánh điện mờ mờ sương đêm. Những bóng lá tối không rõ nét, một vệt khói thuốc vươn lên. Cái đầu im. Bức tranh tĩnh vật. Con đê. Cây đa, cổng làng; những lối đi đất bột, lá tre khô. Không một tiếng động nào vang lên nữa. Mình không đủ sức để lắng nghe những tiếng thở, những tiếng đập trong trái tim nhỏ, những mở ra; khép lại trong lồng ngực mỗi lúc một mỏng, mỗi lúc một mong manh.

— Anh không có những kỷ niệm gì về nơi mình đã sinh ra?

— Anh không hề nhớ một điều gì thật sao?

— Anh có làng không?

— Làng anh có một con sông nào chảy qua không?

— Anh có biết chơi dế mèn không?

— Anh đã tắm trưởng trên sông bao giờ chưa?

— Anh đã bao giờ nhìn thấy bẹn, thấy mông những người đàn bà mặc váy từ dưới ao, dưới sông lên chưa?

— Anh đã thấy những cái trứng ốc trắng trên những ven ao không?

— Anh có biết chơi cờ chiếu tướng, cờ chém gánh không?

Tôi cũng không nhớ rõ nữa; nhưng tôi còn những ám ảnh, những ám ảnh có cái gì bí mật, như về một cái gì không rõ ràng; một cái gì lôi mình tò mò, lôi mình đến tìm kiếm và nhận ra những cái đó. Tôi không quên được. Còn hắn. Hắn không có gì hết sao. Tôi không tin. Hắn đang tìm gì trong trí nhớ hắn. Hắn đang nhìn gì trong không khí lặng lờ cảnh vật của đêm tối. Con thạch sùng kêu ở đâu trong phòng, con cào cào vẫn không ra thoát căn phòng, nó biết ngoài kia có ánh sáng không? Nó biết ở đây là phòng bệnh nhân không. Nó phải biết như vậy chứ. Kỳ cục hết sức Làm sao để mình nói với nó điều ấy:

— Tôi có những kỷ niệm chứ, làm sao khác được, nhưng tôi không muốn nhớ.

— Chẳng có gì thật hay không thật hết. Cái gì cũng giả và cũng thật. Tôi không phân biệt được. Chân dùng để đi. Phải. Nhưng vẫn có thể đi không có chân.

— Làng tôi, có chứ.

— Làng tôi có những hai con sông chảy qua.

— Tôi không thích chơi dế mèn. Tôi thích đánh nhau. đánh vỡ đầu chứ không chơi chơi.

— Tắm trưởng, ở trưởng khoái lắm. Đàn ông, đàn bà gì ở trưởng trông cũng đẹp hết. Tôi thấy rõ mông, bẹn... Tôi biết từ lúc còn tí con, bọn tôi chỉ chỏ hỏi nhau cái gì kia mày, cái gì kia nữa mày, cái kia dùng làm gì mày, hay quá há, nó khác mình. Đàn ông chơi với đàn bà về sau cái vú bằng ba quả dừa... Cờ là tôi không chơi, tôi khoái đánh lộn dù xưng đầu bề trán, què kia. Tôi khoái vậy. Tôi khoái ăn trộm nữa; bọn tôi ăn trộm cam, ổi, chúng tôi hái trộm cả mít xanh rồi dấm cho chín. Và chúng tôi kết bè chuối theo dòng sông đi mãi cho tới lúc không nhận ra là mình đã tới đâu... Và mãi tới sau này, tôi đã kết không biết bao nhiêu thứ bè chuối để ra đi như thế, ra đi mãi, buông trôi mình mãi, như một cánh bèo trôi trên một giòng sông mênh mông... như một con chim không thấy nơi nào ấm áp cho mình đáp xuống, như thế cho tới lúc mình rơi xuống, rơi xuống cái thực tế đen của đời mình. Khi mình biết đôi cánh nhiều khi không dùng để bay, đôi chân không dùng để đi, đôi mắt không dùng để nhìn, miệng không dùng để nói, tim không dùng để đập...

Tại sao mình lại không ra ngoài trời kia. Tại sao mình không đến một nơi khác mà lại đến một căn phòng như thế này. Khung cửa rộng. Nền sáng lờ mờ. Cái đầu im. Không còn khói thuốc.

KHÔNG bao giờ anh còn trở lại vùng đất cấm đó nữa. Điều đó chừng như đã được định đặt sẵn từ bao giờ. Cũng như em, em không bao giờ còn trở lại tuổi thơ của em; làm sao khác được. Dù em muốn anh là một người khác thì anh cũng vẫn là anh, không thể là một người khác, dù là một kẻ đã chết đi hay sẽ tới. Không, anh có đó là một anh không khác được. Chắc rồi sau này em sẽ thấy như thế.

Tôi nhớ như in hình bóng con đê chạy ven làng, tôi nhớ dòng sông nước chảy không ngừng. Tôi nhớ thêm vào đó, một trong hai điều đáng nhớ là ngôi đình làng tôi. Tôi đã nhìn thấy những ngôi đình, những thân cột lớn hai ba người ôm, mái ngói cong, cái sân gạch rộng mông mênh, và không bao giờ thiếu quanh đó một hay nhiều ao sen và một cây đa thật lớn không biết đã có từ bao giờ. Tôi không biết tại sao một làng quê không thể thiếu một ngôi đình hay một cây đa to. Trong những buổi trưa mùa hè nắng sáng oi bức ngồi dưới gốc cây đa, dưới hiên đình nghe tiếng gió lay trong lá cây, ngửi mùi sen thoảng qua, anh có biết những ngày ấy không. Tôi đã sống những ngày thơ ấu trong một làng quê nhỏ bé nơi trung châu, trong vùng đồng bằng đất hẹp dân đông của miền Bắc Phải tôi đã sống với những kỷ niệm mơ hồ, ngày ấy mẹ tôi, cha tôi, những họ hàng tôi đã có những khuôn mặt khác, những tiếng nói khác, những điều mà sau này tôi không thấy lại nữa. Không bao giờ tôi thấy lại nữa. Tại sao lại đi như vậy mà không khác.

Tôi rời khỏi làng quê, rời khỏi thế giới những mục đồng, những chơi đùa, nhảy nhót. Tôi rời khỏi những khem khổ trong đời sống một gia đình trung lưu, những bát cơm nguội chan tương buổi sáng, những bữa cơm ngô đỏ, khoai sắn khô khan những muối mằm mặn chát. Tôi rời khỏi những chiếc áo, chiếc quần nâu cáu bẩn, những đêm mùa đông cuộn mình trong chiếc chiếu, trên ổ rơm khô, tôi rời khỏi thế giới, cuộc sống đó không nhớ tiếc để sống một cuộc sống sung sướng với những bữa cơm cá thịt, những quần áo mềm mại trắng sạch, và rời khỏi những chơi đùa dốt nát để bước vào một cuộc sống khác hẳn, có lẽ vì vậy tôi đã không nhớ tới những gì mình đã mất, cho tới lúc tôi thấy tôi thiếu một cái gì đấy, tôi thấy tôi phải tìm lấy một cái gì đó không thể thiếu thì cũng là lúc tôi nhận ra rằng tôi đã mất tôi không thể tìm lại những gì đáng ra tôi đã có; tôi phải được hưởng, cuộc chiến đã nổ, đời sống những đổi thay và tôi, tất cả chúng ta lớn lên nơ ngác, lớn lên bàng hoàng mỏi mệt trong những tìm kiếm vô vọng. Có lúc tôi đã tự hỏi : tại sao mình lại không thể chặt đứt tất cả những gì mình đã mất đó, coi như chúng không có. Có phải vì chúng ta thấy chúng ta thất bại trong một thực tế khiến chúng ta cố gắng kiếm cho chúng ta một ảo tưởng. Tôi không hiểu anh có khi nào tự hỏi mình như thế không. Tôi, Tôi tự hỏi tôi quá nhiều, chỉ có hỏi mà không có trả lời, những câu hỏi kéo dài chồng chất lên nhau mỗi lúc một nặng khiến cho tôi như một kẻ bị chết đuối mỗi lúc một bị dìm sâu thêm xuống.

EM vẫn tự hỏi : tại sao mình phải chịu đựng thế này, chịu đựng một cách vô ích mà sao mình vẫn chịu đựng ? Nhưng rồi em vẫn tiếp tục cố gắng chịu đựng một cách vô ích như thế. Bây giờ nhiều khi em mới nhận ra rằng em đã nhầm em, những nhầm lẫn trong tuổi thơ của chính em về em, và đồng thời những nhầm lẫn về người khác. Em thấy anh đã đổi khác, những đổi khác chắc anh không nhận ra. Và em, em cũng thấy em đổi khác, có điều, nhiều điều em nghĩ và những buồn rầu vơ vẩn từ ngày xưa nay em vẫn gặp lại không đổi thay. Em không biết những ngày sau này sẽ ra sao. Có lẽ cũng vẫn vậy, cho tới khi nào em cũng không biết nữa...

ANH chưa thấy buồn ngủ sao, tôi thấy lạnh rồi, có lẽ mình nên đóng cửa lại.

Cánh cửa khép lại tối bưng, tôi không còn nhận ra hắn, hắn còn đứng lại đó hay hắn đã đi khỏi, biến mất. Tôi lắng nghe im lặng.

— Không có đèn ngủ sao ?

— Có, nhưng cái bóng mới vỡ hồi đêm qua, tự nhiên nó nổ, người ta quên chưa thay

— Bật cái đèn lớn vậy nghe.

— Anh biết chỗ không.

— Biết.

— Coi chừng điện nó giật anh chết.

— Anh còn ham sống quá hả. Chết thì thôi chứ gì.

— Chẳng ham mà cũng chẳng không ham. Nhưng mà này...

— Sao

— Đừng bật, người ta lại đến hỏi thế này thế khác, lại khuyên thế này thế khác, mệt quá.

— Thôi mình mở cửa ra vào cho nó sáng một chút vậy.

Tiếng dép lê trên mặt gạch. Cánh cửa mở ra một khoảng ánh sáng mờ mờ xanh. Tôi không nhận ra hắn đâu, tôi cố gắng soi mắt tìm kiếm nhưng vô tăm không một dấu vết. Hắn là một con ma đó sao. Hắn là một người nào vậy. Tôi muốn gọi hắn, kêu hắn, nhưng chợt tôi nhận ra một khoảng trống bao la vây lấy mình, như một kẻ chết rất lâu sống lại nhìn thấy cuộc sống chung quanh như một thế giới khác, một thế giới ma quái. Tôi tự hỏi : tôi vừa chết sống dậy hay là tôi vừa chết đi.

— Thôi ngủ ngon nghe ông bạn.

— Anh đứng đâu vậy.

— Anh không nhìn ra tôi sao ?

— Không.

— Nơi đầu giường này mà. Tôi cũng muốn ngủ rồi. Phải ngủ chứ; chúc ông bạn ngủ ngon nghe.

— Chúc ông bạn...

Bóng hắn nặng nhọc lần ra cửa, cái bóng lờ mờ chập chờn, tiếng động nhỏ khô mất tăm. Khung cửa hình chữ nhật hắn rõ như một lối vào đâu đó, khoảng tường xanh ám ngữ như sâu hút không có đáy, tôi rùng người khi nhận ra mình, nhận ra khi mình đã nhìn thấy được cái gì như có thật. Một lối đi phải qua ..

— còn nữa

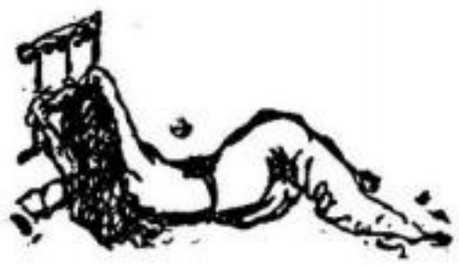

BẠN ĐỌC VIẾT VỀ :

NHỮ'NG NHÂN VẬT TIỂU THUYẾT VIỆT NAM

□ VIÊN LINH

Kể từ số báo này, Nghệ Thuật gửi tới Bạn Đọc một mục mới : *mục bạn đọc viết về những nhân vật tiểu thuyết V. N.*

Bạn đọc, trong những sỗ báo cách đây ba tháng, đã tham dự rất đông đảo vào cuộc phỏng vấn thứ nhất của chúng tôi, về tiểu thuyết và nhà văn V. N hiện đại. Sự tham dự của quí bạn đã làm phát khởi những nhận định trước đó vốn còn hàm hồ, và xác định được nhiều điều trong những liên hệ giữa người đọc và người viết V. N. hiện nay. Cuộc phỏng vấn trên có tính cách chung quanh, phổ quát, và sẽ trở thành hoàn toàn trong cuộc phỏng vấn hôm nay, khi chúng tôi đề nghị quí bạn nói về một nhân vật tiểu thuyết quí bạn ưa thích. Thật ra, đây là một đề tài mới, nhằm những khía cạnh mới, dù nó vẫn nằm trong cuộc tìm kiếm bóng dáng đích thực của tiểu thuyết V. N. những năm sau này. Nói về một nhân vật bạn ưa thích, nhân vật của bạn, là chọn lựa một hình ảnh phản chiếu hay đích thực về lối sống, về nhân sinh quan của mình. Bạn sẽ vẽ lại nhân vật đó, hoặc theo bóng dáng mà tác giả đã phóng ra, hoặc hoàn toàn theo ý bạn, coi như đó là hình ảnh phải tiến tới, bước đường phải noi theo của nhân vật. Khi một nhà văn có tham vọng viết lại một nhân vật của truyện tích (như Vũ Khắc Khoan viết lại nhân vật Trương Chi, Dương Nghiễm Mậu viết lại nhân vật Từ Hải) là ông ta muốn dựng lại một lịch sử, muốn đặt lại một quan niệm, muốn xét lại một nhân sinh quan. Vũ khắc Khoan hay Dương Nghiễm Mậu trước hết thiết lập lại một xã hội, xây dựng trong bài văn một bối cảnh, một bối cảnh trong đó nhân vật chính sinh sống. Khi trình bày nhân vật bạn ưa thích (cứ cho là thế đi) bạn cũng sẽ phải xây dựng một bối cảnh, vẽ lại một không khí : tình trạng xã hội, tình trạng tâm lý, tình trạng tinh thần v.v... của xã hội và nhân vật đó. Rồi tùy ý bạn, bạn sẽ *viết lại* nhân vật đó, hoặc *phán xét* nhân vật đó, hoặc *biện hộ* cho nhân vật đó.

Hãy ví dụ bạn muốn nói về nhân vật *Lễ*, nhân vật xưng tôi trong tác phẩm *Đêm Tóc Rối* của D.N.M. Trước hết bạn phải trình bày lý lịch Lễ : Lễ bao nhiêu tuổi, sống trong một gia đình nào, một hoàn cảnh nào, tình trạng tinh thần, vật chất, nghề nghiệp v.v... Sau đó bạn sẽ vẽ lại khung cảnh Lễ sống, những khuynh hướng tinh thần Lễ phải va chạm, và cái chót cùng Lễ phải đi tới (theo kết luận của tác giả) hay cái chót cùng nhẽ ra Lễ phải đi tới (theo kết luận của riêng bạn).

Từ chỗ sau này, nghĩa là sau khi viết lại lịch sử nhân vật đó, bạn sẽ phán xét hoặc biện hộ cho hắn. Điều đó tùy quan niệm của bạn. Chính từ chỗ đó bạn và tác giả sẽ đối diện nhau : mục đích của loạt bài này là để người viết đối diện với người đọc, thảo luận về vài điều thấy cần thảo luận, hoặc chấp nhận, hoặc bác bỏ : Chúng ta đi tìm những nhân vật này hoặc hủy diệt những nhân vật kia.

Vậy có thể tóm tắt những bài góp ý của bạn đọc trong những điểm như sau : 1) *Tìm một* (hay vài) *nhân vật sẽ nói tới* (trong tác phẩm nào, của ai...) 2) *Vẽ lại nhân vật đó* trong xã hội của hắn 3) *Nhân vật đó và bạn* (có những tương đồng chấp nhận được hay những đối nghịch cần hủy bỏ) Bạn giống hay khác nhân vật đó. Bạn bao nhiêu tuổi, sinh hoạt ra sao so với nhân vật đó. Nhân vật đó là hình bóng bạn hay là con người phải tiến tới, con người lý tưởng ? v.v...

4) *Nói chuyện với tác giả qua nhân vật đó.*

Bài viết một mặt giấy, ngoài phong bì bạn nhớ ghi : NHÂN VẬT TIỂU THUYẾT V.N. Vậy ngay từ số này, Nghệ Thuật đã đang chờ sự tham dự của quí bạn. Cũng nhân dịp này chúng tôi hy vọng các tác giả được nói tới sẽ phải lên tiếng về sản phẩm của họ, và chúng ta sẽ có những cuộc thảo luận liên tục.

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

■ Ghi nhận của MAI THẢO

Thứ hai 3-10-66

Vừa nhận được hai cuốn sách mới. Những Ngả Sông của Doãn Quốc Sỹ. Và tuyển tập Ba Miền Mười Khuôn Mặt, ấn loát phẩm đầu tiên của nhà xuất bản Mai Anh, có tôi là một của mười khuôn mặt. Với ; tùy bút Chuyến Tầu Trên Sông Hồng Hồi tùy bút này lần đầu đăng trên Tiểu Thuyết Tuần San, Thanh Nam đọc, tỏ vẻ yêu thích nó. Cũng dễ hiểu. Tùy bút nói về Nam Định. Nhà máy sợi. Những con đường cỏ mọc, đen thẫm mầu than. Bến tầu, và những chuyến tầu đêm trên sông Hồng Hà. Những chuyến tầu có tôi và Thanh Nam, những ngày học trò, những ngày nhỏ dại. Ngồi với nhau bây giờ ở cái quán ăn lộ thiên ngoài bến Bạch Đằng, nghe tiếng nước đập vào chân kè đá, nhìn sang những ánh lửa Thủ Thiêm, nhiều buổi tối, tôi và Thanh Nam đã nhắc lại với nhau, về Nam Định một tỉnh nhỏ chúng tôi không tìm thấy một phảng phất tương tự nào với những tỉnh nhỏ miền Nam. Đứa nhỏ bỏ làng ra phố phường, lạc lõng bỡ ngỡ, ngây ngất, kỳ thú, thấp thoáng ảnh hình giản đơn và bàng hoàng trong thơ Nguyễn Bính, tôi vẽ trong tùy bút, cũng là dựa theo một phần những điều Thanh Nam bây giờ kể lại về Thanh Nam Nam Định. Thanh Nam thuở xưa. Kỷ niệm vẫn là đồng nghĩa với rung động. Thứ rung động nhẹ như một cánh bướm, mỏng như một cánh khói. Năm ngoái, tôi được tin một trong những người chủ những con tầu chở khách ngược xuôi trên Hồng Hà, đã vào đây, vẫn làm tầu, đi theo tầu, anh Hoàn, anh ta đã chết rất thê thảm, chết vì con tầu của mình, ở một khúc sông tối, gần cửa sông Long Xuyên. Xẩy chân rớt xuống. Mắc kẹt dưới chân vịt. Và mất xác luôn. Những chuyến tầu đêm trên Hồng Hà in dấu xâu vũng vào trí nhớ và tuổi vàng tôi, không khác gì những chuyến tầu quay trên sông Mississipi, trong tiểu thuyết Mark Twain. Con suối ngọt ngào duy nhất chảy qua vùng tâm linh tôi nhiều mặt u uất, ít phía sáng tươi, vẫn là kỷ niệm. Tôi định bụng sẽ xuống thăm gia đình anh Hoàn. Và sau đó, bước xuống con tầu Nam Kinh, con tầu đã bao nhiêu năm trước đây hơn một lần, chở tôi và Thanh Nam ngược dòng Hồng Hà từ Nam Định quê hương của Tú Xương, tới bến Phà Đen Hà Nội. Nam Kinh cũ kỹ, Nam Kinh chậm chạp như một con rùa già, bây giờ nằm đâu ? Hy vọng tôi sẽ gặp lại nó trên một mặt nước nào trong sông Chợ Lớn Con tầu già. Người chủ chết Nam Định xa. Tôi viết văn. Thế là thế nào ? Thế là đổi thay. Thế là đời sống.

Thứ ba 4-10

Tuyển tập Ba Miền Mười Khuôn Mặt, hình như do Lê Phương Chi trình bầy. Cũng cẩn thận, nhưng chưa có được cái đẹp trang trọng của một tuyển tập, như tập Giai Phẩm cũ của nhà Đời nay, hay tập Đất Đứng của nhà Quan Điểm trước đây. Tôi rất yêu cái linh thần, cái không khí của những tuyển tập Ta chưa có một hội những nhà văn Việt Nam, một hội những người làm văn học nghệ thuật miền Nam, thì tuyển tập tạm coi là dấu tích bằng hữu và đoàn kết của một số người sáng tác. Nói đến tuyển tập, còn phải kể đến Hai Mươi Nhà Văn Hai Mươi Truyện Ngắn của nhà Phù Sa, Mười Nhà Văn Mười Truyện Thời Chiến của nhà Giao Điểm Đã đến lúc một nhà xuất bản nào đó, có phương tiện và ý thức nghĩ đến xuất bản một tuyển tập thơ mang đủ trọng lượng và giá trị của một tuyển tập xứng đáng với ý nghĩa của danh từ. Tôi nói thế vì chưa có. Chứ còn tuyển tập thơ kiểu nhặt nhạnh bừa bãi ầu tả của Phạm Thanh hay Minh Huy sao gọi là tuyển tập được. Đó là những loại tuyển tập làm lắc đầu và nhăn mặt Cái gì cũng phải hiểu biết một chút. Dẫu là một tối thiểu hiểu biết. Những người viết cùng góp phần trong một tuyển tập đứng đắn tạo vinh dự cho cả hai phía. Phía người viết như phía người làm tuyển tập. Còn không thì là sự trái lại.

Thứ tư 5-10

Rất ít động chạm tới tình thế Sáng nay trời mùa thu, hồn rất nhẹ, này thơi thế này, động chạm tới người một chút. Tôi yêu bất cứ một thời thế nào lắng lắng, cho cá nhân được thoải mái bồng lên Một vài nhà trí thức ở miền Trung tôi biết, vừa được trả lại tự do. Thượng Tọa Thích Trí Quang thôi tuyệt thực Thượng Tọa Thích Tâm Châu trở về Quốc Tự Phải đoàn hòa bình của Công giáo tớ Việt Nam. Thanh Tâm Tuyền đau nằm trong Gral ; đã trở về nhà. Trần Thanh Hiệp không ngờ đã in! xong một tập thơ, sáng nay đọc cả một bài thơ mới cho tôi nghe trong điện thoại. Tơ Nghệ Thuật này vẫn tiếp tục. Hãy cho đó là những tin vui làm sáng sủa cái chung quanh tôi nhìn thấy. Một người công dân sống bình thường, như anh, như tôi không tìm hiểu được những bên trong của những biến động, những nguyên ủy của những sự thật, những manh nha của những trở chiều, thì hãy cứ tiếp nhận những hiện tượng bề ngoài là sự thật đi, và bởi vậy mà cái trạng thái lắng lắng của tình thế bốc lửa, đối với tôi là một dấu hiệu vui. Hơn hai mươi năm nay, chúng ta đã sống quá nhiều với cái quyết liệt, cái gằn gằn, cái xô đẩy, cái sức khuynh đảo và khống chế tàn nhẫn của thời thế không còn dành một hơi thở, một phiến đường nào cho mỗi cá nhân ta Ném mình vào một cơn lốc Được. Nhưng phải có. những lúc ngừng lại, nhân đường lại, suy tưởng lại, tích lũy lại cho mình một vốn sống mới Nghỉ không phải là thôi. Nghỉ là lấy đà. Đại khí tượng Việt Nam tạm thời báo tin trời không mưa giông, biển vừa sóng lặng. Sự tạm thời này là một tin vui ngắn nở thành một nhành hoa nhỏ trong tôi. Tôi yêu cái sức mạnh vô địch của nhẫn nại trầm tĩnh và sáng suốt. Nó mạnh hơn hết mọi sức mạnh.

VỚI SƠN

VŨ THỤY SƠN

Thư của Thanh,

MÙA hè, Kontum nóng. Văn phòng buổi chiều không muốn hoạt động. Khí hậu Saigon chắc không khác.

Tao không tin mày đã bỏ Saigon, lý do mày đang viết cho mấy tờ báo tao cũng tin thằng Duệ đang ở chung với mày, nói về tình bạn, tao như mất hết, tư duy lỗi không phải ở tao. Tao không muốn tri ân bạn bè bằng lời nói, chẳng hạn như những ngày đói khát tao nằm ở nhà mày, như những ngày yêu mê đắm hoa Cnắc vì thế mà tao thất bại trong tình bằng hữu.

Thanh,

Tao muốn mày tin ở tao một vài điều, nhìn vào tao một chút. Chúng ta đang đi ngược chiều, song đừng tưởng như thế, không thể gặp nhau.

Thanh,

Đợi thư mày quá lâu, tao viết thư thứ hai cho mày. Nóng lòng lắm Khắc khoải suốt tuần nay. Tao không tin mày giận tao, bẩn không tin. Mỗi đứa một hoàn cảnh sinh sống, khó mà hiểu được nhau như ngày trước tụi mình còn sống chung, chạy từng ổ mì cho nhau làm bữa. Đôi khi một vài dự đoán sai lầm có thể làm khổ nhau vô ích. Thằng Duệ bỏ tao đi rồi. Có thể giữa mày và tao đang có sự mâu thuẫn vì sự bất mãn vô ý thức của người thứ ba, thằng Duệ đã dứt liên lạc với tao, chắc không nói mày cũng đã biết. Kontum này khô héo, hoài vọng và hy vọng. Cô độc và bi đát. Tao không còn một bàn tay nào cánh tay nào. Thanh ơi Thanh ơi!! thư tao đâu, Thanh ơi, không viết nữa.

SƠN

Bức thư thứ ba cho Thanh.

Tao viết thư cho người thương mến nhất đời. Đây tỉnh Phú bổn, trời mưa buổi chiều, nóng Phú bổn cách tỉnh Kontum bởi tỉnh Pleiku khởi hành bằng máy bay L 19 khó đi hơn loại OTTER, hôm nay thanh tra quận Phú túc. Ngày mai và mốt Phú thiện, ngày thứ bảy quận Thuần mẫu và trở về.

Trước hết nói về hai tấm ảnh của mày, đẹp hết đường chê, lâu ngày mới thấy mày một lần, tao cảm động muốn khóc, có một con ở tỉnh Phú Bổn to như một thùng tôn, xem ảnh mày rồi giấu đi luôn, bảo rằng mê quá là mê cái ông văn sĩ này, tao phải đè hắn xuống một cách hung bạo mới dành lại được tấm ảnh.

Việc thứ hai, đã lành rồi, spéniciline, Bipéniciline procaine, oréaumicyne, cả thảy 24 ống, mất tiền thì chẳng bao nhiêu, nhưng đau đớn thân xác thì nhiều.

Việc làm không có gì vui như mày tưởng, mình là con người đi tìm tuyệt đối, kẻ nào đi tìm tuyệt đối mà chẳng là người bất mãn bao giờ Thanh. Tao nghĩ rằng chẳng có gì là cuối cùng cả, tất cả đều là sự bắt đầu, bắt đầu mãi và không làm được gì. Sự sống bắt nguồn trong sự chết, Hitler, Thích Ca, mới có sự cuối cùng, ai có cái cuối cùng mới là người biết sống, mục đích của một đời người ngắn ngủi là biết sống, thế mà chẳng có ai sống đúng. Tao đã có cái lý tưởng gì đâu, tao có lý tưởng khi nào vạn hữu đã mang sự tuyệt đối, có điều tao không hoài nghi như mày — không hoài nghi vì tao thấy, vì tao được dịp nhìn, tao im lặng và phản ứng.

MỘT CHUYẾN ĐI

TRÌNH - NH

TÔI đã đứng đây trong suốt buổi chiều hôm nhìn mọi người lao nhao bát phố. Lấy tay áo lau những giọt mồ hôi lỗ đỗ trên trán. Tự dưng tôi thấy tủi nhục dâng lên nghẹn cổ. Trở vào gác thu dọn hành lý vào vali sắt rỉ. Mọi vật chung quanh như nghiêm trang tỏa ra một chút buồn kín. Tôi phân vân không biết xử trí ra sao với Hiền khi nàng hay tin này trên cột báo :

«...Ai chấp chứa con tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm .» Tôi cảm thấy hằn lên một vết đâm trong tâm hồn. Mọi dự tính bây giờ đã nhàm chán và buông xuôi một cách tội lỗi. Những tháng năm lung lạc tôi cố đóng khung dĩ vãng của mình một bên. Đè nén bất cứ cơ hội nào có thể nổ tung ra. Bây giờ là dịp nó loang lở như trận hồng thủy không tiềm lực nào ngăn cản được. Tôi để nguyên quần áo nằm gác đầu vào hai song cửa sổ nhìn bầu trời xanh không mây.«. Tại sao cha tôi lại tái diễn cái trò tàn nhẫn đó được ? Ba năm trước cũng hình thức này chủ trọ dĩ nhiên họ không dám chấp chứa tôi. Tôi phải dùm túm ra đi lên một thành phố miền cao nguyên. Hôm đó vào ngay gần tết, mưa núi lầy lội.

Tôi thừa hiểu đây là một trong những chuyến đi chứ không phải là duy nhất. Tôi nghĩ thương mẹ tôi. Không biết ngoài đó bà có cảm nghĩ được rằng đứa con trai duy nhất của bà phải chắp nối cuộc đời bằng những chuyến đi không mục đích ? Vài hôm sau may mắn cho tôi là tìm được chân thư ký ở một khách sạn. Họ cho tôi làm từ bảy giờ chiều đến một giờ đêm nên tôi có thì giờ đọc sách nhảm nhí hay thong thả dạo phố. Tôi được sống riêng trên gác nhỏ ở cuối khách sạn. Tôi sung sướng với công việc hèn mọn này. Những người chung quanh soi mói nhìn tôi như một niềm bí mật. Thái độ này phảng phất trong trí tôi trong những ngày giao thân với Hiền. Căn gác tôi đối diện với sân thượng phía sau nhà bà dì nàng Mỗi buổi chiều sau khi đi học về tôi có thể gặp nàng dễ dàng. Tôi không do dự kể cho nàng nghe mọi sự khổ nhục xảy ra bao phủ một cách tàn nhẫn lên đời tôi nhưng nàng không tin. Tôi biết đó là một điều dĩ nhiên để Hiền an ủi tôi hay có thể nàng loại bỏ tất cả để yêu tôi. Tôi sung sướng vô cùng. Dầu đó là một điều làm tôi phân vân cho tương lai của nàng... » Dưới ánh đèn điện vàng yếu của con đường nhỏ cuối phố Hiền ngoan ngoãn đi bên tôi tóc tai bỏ xù. Hình ảnh nầy tôi đoán biết được những gì sắp xảy ra. Dĩ nhiên là Hiền khóc. Tôi đã dỗ nàng và hôn lên đôi mắt đó. Tôi có cảm nghĩ Hiền như một con chim. Trên tay tôi con

xem tiếp trang 28

Rời Saigon, tình yêu của một người con gái quê mùa vẫn hấp dẫn hơn kinh tế và chính trị của một nước văn minh, Marcel, P oust cũng vì thế mà Paris được thần thánh hóa và thiên đang hóa, Saigon của mày hay Paris của Proust chẳng phải như nhau sao. Loan của mày hẳn có đôi môi cong cớn, hẳn có bàn tay non rất non năm ngón. lả lướt trên những tách cafe xinh rất xinh, tao tưởng tượng như thế, và nàng đang thơ mộng hoa Saigon, và nang đang thánh hóa long may, đang biến mày thanh một Gandhi.

Nơi chơi đây, Komtum này cũng khá vui. về đây it ngay, lên lại sẽ thấy Loan đẹp va mơi lạ hơn, tao khi nao cũng cần thiết mày. Nhớ lên với tao. Len ngay tao chờ.

SƠN

❑

Cải thành phố Huế nhỏ bé thối tha nay, phải thê không Sơn. Mày đã từ bỏ. Không còn những đêm lang thang dọc theo bờ sông Hương. Khong còn những chiều chiều đi ngã ngon giữa lòng phố Gia Long. Trầu hương Đạo. Từ bỏ hẳn rồi phải không Sơn. Thôi không còn nơi lâm nhàm (ta la Sơn đại diện, đại diện cho sinh viên Việt Nam, đại diện cho sinh viên thê giơi, đi dự nội nghị thê chiên thứ ba bằng nguyen tử lạnh. Ta đứng đầu trong hàng ngũ khoa học gia, chê tạo nên hỏa tiễn polaris va khai sinh nên quả địa cầu hết cả rồi phải khong Sơn.

Bây giờ mày là một sĩ quan, có khi nao mày nghĩ đến những ươc mơ bé nhỏ khong thanh trên cả xứ Huế khốn cùng không hở may. Tất ca đều trở nên xa xam.

Một lần xa nhau nữa rồi đo.

Rồi bỏ Kontum về Saigon như đanh mat hết tất cả những kỷ niệm, hoai vọng va tinh bằng hữu. Phải chăng Kontum, Saigon đều đã được nhuọm đen ma mỗi một người trong chúng ta đã có ý không nối tiếc.

Rồi thoi.

N ững ngày qua đi ở đây, trên đất Saigon nầy, chất thêm những âu lo chan chường khong lam gì được cả, bứt rứt, băn khoăn, rồi cũng không lam gì được cả cư phải an, phải uống, phải đi, phải làm trong mệt mỏi trong chán ghét trong sự lầm lì vô tri vô giác.

Ngồi trong nhà hàng Kim Sơn uống một tách trà chanh, nhìn ra ngoài đường phố. Thật đông người, nhữn

(xem tiếp trang 28)

NỬA ĐÊM

VŨ HƯƠNG XUÂN

TỐ P người chen lấn đợi lấy giấy phép cười nói ồn ào. Tôi lạnh lùng nhét gọn tấm giấy phép bảy ngày vào trong túi áo rồi rời trại. Cơn gió mai ùa tới chui vào thân, từng thớ thịt tôi se lại. Cái cảm giác gai gai của ba ngày trước, khi đại đội chúng tôi vượt rừng tràm tìm địch. Tháp Mười sình lầy lụt gối, cỏ cao vượt đầu. Mỗi bước chân nhấc lên có thể sa vào cạm bẫy. Chúng tôi đụng địch khi sương mù còn chưa tan hết. Trận đánh thật ác liệt, dai dẳng và tàn nhẫn. Súng trường Nga sô, đại l ên Tiệp khắc, súng không giật Trung cộng tải lén từ ngoài Bắ vi o Nam.

Chiến tranh kéo dài suốt hai mươi năm. Chiến tranh giải phóng, ch ến tranh ý thức hệ, chiến tranh... G ặc từ biển len vào. G ặc từ rừng tràn xuống. Tôi ném một trái lựu đạn chính xác, phá tan một họng đại liên. Tôi được tuyên d ương công trạng và được hưởng bảy ngày nghỉ phép.

Tôi đội mặt trời đi lang thang khắp phố. Thành phố như lớn hơn lên được vài ly, những kiến trúc mới, những cửa hàng mới, những kiểu thời trang mới, những xe cộ mới. Nơi đây không có chiến tranh. Tôi đi ngang qua một trường học vào giờ tan học. Những khuôn mặt trẻ măng, thanh thản. Mùi mực, mùi phấn, mùi sách vở, mùi băng phiến đọng trên quần áo. Xưa. Chuyện ngày xưa. Qua rồi. Tưởng đã là xưa cũ lắm. Chiến tranh làm già nua con người mau thật. Mới ba năm trước tôi còn là học sinh. Nhưng từ khi bất chợt ý thức được cuộc sống tôi trở nên lười biếng. Tôi sinh trong lửa đạn và được nuôi lớn trong chiến tranh, bởi chiến tranh. Thân thể tôi nhầy nhụa. Vẫn nỗi buồn xa xưa lấy lất làm tan biến đi tất cả mọi ham thích của tuổi trẻ. Tôi trốn học, ngày ngày cúp cua vác sách vở đi rong, chán nản và khắc khoải. Tôi mệt mỏi giữa cuộc đời khờ dại, tiêu sài ngày tháng hoang phí. không đâu. Rốt cuộc tôi bị đưa ra hội đồng kỷ luật. Ông hiệu trưởng đập bàn kể tội tôi, nào tôi là một thứ existentialiste, nào tôi là một mũi nhọn nhơ nhớp xỉa lên nền giáo dục thanh cao. Tôi đứng lì mặt ra, cóc cần biện hộ.

Nhữngkhuôn mặt khinh khỉnh hằn học hướng về tôi chờ đợi 1 lời vạn x n : những cặp mắt hấp him nấp sau những mắ kín cận

xem tiếp trang 29

những người viết mới

cuốn tiểu thuyết có thật của Marcel Proust

☐ JEAN - FRANÇOIS REVEL
☐ N. T. H. dịch

TIỂU sử lớn nhất của Proust nay đã ra đời. Tác phẩm độc nhất đi trước và đầy đủ nói về đề tài này, tên gọi là « A la Recherche du Temps perdu », có từ hơn bốn mươi năm nay. Cái hay ở tiểu sử thứ hai này là ở chỗ xác nhận cuốn tự truyện của Poust, hay người ta có thể nói một cách khác, là xác nhận rằng « la Recherche » quả thật là một tác phẩm tự thuật. Nghệ thuật của Proust còn nằm ở ngoài lối phát minh ra những biến cố, những nhân vật, những câu chuyện, những tình cảm những đối thoại, những cảnh vật. Bây giờ càng ngày người ta càng cho được nhiều chứng cớ tỏ ràng cho ông ta không hề bịa ra gì cả, và ngay cả khi ông xáo trộn những tình tình, nơi chốn hay hoàn cảnh, như ông ta vẫn thường làm luôn, và như ông ta vẫn thường bảo, những phần tử được xáo trộn đó cũng đã thực rồi. Câu chuyện độc nhất mà Proust chưa bao giờ đem kể là việc cuốn sách ông là một cuốn tiểu thuyết.

Nhưng phải có một công trình lao khổ tàn măn tỉ mỉ như công trình của George D. Painter mới có thể không những gợi ra, mà còn chứng minh sự dập chồng lên nhau, một cách rất văn chương, rất lạ lùng, giữa cái có thực và câu chuyện kể. Laure Heyman đúng là ở khu phố La Pérouse, và như Odette, cô ta cũng có một cánh cửa đi ra đường Dumont-d'Urville ; và Bà Straus; một tối nọ đến dự một cuộc khiêu vũ giả trang, quả thật là đã mang nhầm đôi giày đen thay vì giày đỏ ; và câu nói của cái bà ngu ngốc đi theo công chúa Parme : « Tuyết không thể rơi nữa, người ta đã ném muối ra rồi », thật quả đã được thốt lên bởi bà bạn đi theo công chúa Mathilde ; và « Taquin người hùng » là một danh từ của Arthur Baignères, và đoạn Saint-Loup mặc áo choàng đã xảy ra ở nhà Lasserre, và nỗi ám ảnh được mang nhãn hiệu quý tộc của ông hoàng de Guermantes phát xuất từ Aimery de La Rochefoucauld, chính ông này khi từ chối không chịu mời gia đình Luynes đã giải thích : « Họ chẳng hề có một địa vị nào hồi năm một ngàn cả. »

Bà De Sévigné. Tất nhiên, những nhân vật trong « la Recherche » càng quan trọng thì những nhân vật đó lại càng được dựng lên từ những nguồn gốc khác nhau : Charlus vừa, hay nói đúng hơn, lần lượt, là Montesquieu và nam tước Doasan Rachel vừa là cô De Marsy lại vừa là Louisa de Mornand ; nữ công tước de Guermantes lần lượt là bà de Chevigné, bà Greffulhe, Bà Straus. bà của Proust vẫn đọc và trích rất thuộc văn của bà De Sévigné, nhưng câu chuyện kể giờ hấp hối của bà trong sách thực tế lại chính là chuyện kể cái chết của mẹ ông, với một ông bác sĩ thật Boulbon. Tuy nhiên, tâm điểm của sự sáng tạo không bao giờ mơ hồ. Nền móng bao giờ cũng được đặt ra, quá đặc biệt, quá theo cá tính, quá đột ngột, nên nền tảng đặt ra đó không thể được hoàn toàn tự tạo ra.

Cũng vậy, ngay trong toan tính khi chưa có tiểu sử của một Proust trẻ định viết tiểu sử một Proust trẻ

trước năm 1900, là cuốn «Jean Santeuil» «ngoài ba chương, Painter viết, trọn cả phần thứ sáu, với một vài biến đổi sơ sài, đều viết theo những ngày hè của Proust ở Beg-Meil vào những tháng chín và mười 1895, bên cạnh Reynaldo Hahn. Nhưng cuộc nói chuyện trong điện thoại với bà mẹ, ở chương II, lại bắt nguồn từ tuần lễ sống ở Fontainebleau, vào tháng mười 1896, với Léon Daudet, v.v.. » Trong «La Recherche» cũng vậy, biến cố sẽ luôn luôn đồng thời với diễn đạt văn chương và không hề được phục hồi bởi «ký ức tự phát».

ALBERTINE.— George D. Painter đi đến chỗ chống cả một trong những tín điều được sùng kính nhất của lịch sử văn chương, đó là việc tính đồng tình ái của Proust vẫn được xem như là bí hữu. Tín điều này, thật ra chính Proust là nguồn gốc của nó, bởi vì, theo một đoạn văn nổi tiếng trong tập «journal» André Gide, ông ta thú nhận là «từ trước đến nay chỉ yêu đàn bà trong tinh thần và chỉ biết ái tình riêng với đàn ông mà thôi.»

Painter cho rằng về điểm này mình còn biết nhiều hơn chính đương sự, bằng cách tìm về những nguồn gốc dựng nên những tương quan sinh dục với đàn bà. Những cô gái mơn mởn đương thì, Gilberte, Albertine, ông ta bảo, không phải luôn luôn có những người đàn ông làm mẫu, mà trái lại. Trong nghị đề này, ta thấy Painter vừa có lý mà lại vừa sai : ông ta có lý khi ông bảo trong «la Recherche» có một trực giác và một tình yêu nữ tính đã cấm đoán không cho xem tất cả những thiếu nữ và đàn bà mà tác giả yêu như những người con trai giả dạng ; ông ta cũng có lý khi ông vạch ra phương sách của những nhà phê bình siêu hình, những người này, trong khi phủ nhận mọi nội dung thực tại trong «la Recherche» và tuyên bố nó hoàn toàn không chịu ảnh hưởng bên ngoài, đã dùng những yếu tố tự thuật không được vững chắc để thiết định tính đồng tình ái như là một nguyên lý nơi tác giả, tính đồng tình ái mà chính tác giả không hề tự nhận trong cuốn sách của mình. Nhưng Painter lại có vẻ sai lầm khi ông ta xem những sự kiện rất nhỏ nhặt mà ông ta thu lượm được như những bằng cớ quyết định chứng tỏ là có tình yêu dục thể với đàn bà.

TÌNH BẠN YÊU ĐƯƠNG. Những sự kiện đó chẳng chứng minh gì hơn những mối tình có tính cách tinh thần mà Proust đã có nói với Gide, hoặc là «tình bạn yêu đương» mà Louisa de Mornand, như bà ta nói, mang trong lòng đối với Proust. Ông Painter (trong tập nhì của cuốn tiểu sử ông ta viết, chưa được dịch ra Pháp ngữ) lại dường như xem một mối liên hệ với Louisa de Mornand là việc dĩ nhiên bởi vì cô diễn viên này đến nhà Proust nhiều lần, và proust đã có gửi cho cô ta một bài thơ ngắn.

Nhưng ông ta không nhắc đến Reynaldo Hahn như là mẫu người có thể có một phần là của Odette, một phần là của Alberline, là điều theo tập «Correspondance» đôi khi lại có vẻ hiển nhiên. Nói một cách khác, đối với ông Painter sự kiện Proust có gặp những người đàn bà dường như chứng tỏ rằng ông ta có ngủ với họ, và sự kiện Proust có ngủ với đàn ông gần như chứng tỏ được là ông ta đã gặp những người đàn ông.

Dù sao chăng nữa, «la Recherche», theo thành ngữ rất đúng của ông Painter, là một «tác phẩm tự thuật sáng tác». Và lối chứng minh ông ta đưa ra là một dịp hay nhất để chúng ta dứt bỏ cái quan niệm trẻ con về óc tưởng tượng đang làm choáng cả đường lối phê bình văn chương hiện thời, theo đó thì óc tưởng tượng luôn luôn là sự phủ định thực tại thấy được.

Óc tưởng tượng nơi Proust không hề tách rời thực tại, mà là cái gì dùng để thấy được thực tại Trong trường hợp của Proust, không hề có hai nguyên lý mâu thẫn nhau, giữa «phê bình tiểu sử» và diễn đạt «thế giới nội tâm» của nghệ sĩ, bởi vì thế giới nội tâm chỉ là một khúc quanh để thấy được rõ hơn một sự thật không bao giờ tách rời cái đẹp. Chính qua Ruskin mà Proust đã ý thức được tác dụng này của óc tưởng tượng : «Thi sĩ là một loại thầy ký viết theo thiên nhiên đọc ; bổn phận của một nhà văn không phải là tưởng tượng (theo nghĩa hoàn toàn tự mình tạo ra) mà là nhìn được thực tại ; và bởi vì bổn phận này vô cùng quan trọng hơn cả bởi sống, hoàn thành được nó sẽ đem lại sự giải thoát.»

CASANOVA. Tuy nhiên, tôi sẽ không theo ông Painter khi, bực tức một cách chính đáng về những lối giải thích không thực tế tác phẩm của Proust, ông viết : «Người ta có thể tự hỏi người đọc biết được gì về «la Recherche» khi chỉ biết có «la Recherche» mà thôi. Chấp nhận câu đó có nghĩa là tuyên bố Proust nhà văn đã thất bại. Nếu đúng thật là sử gia văn chương, để hiểu được căn nguyên của «la Recherche», không thể không cần phải biết đời sống của người đã viết ra nó, thì trừ phi người ta quyết đoán có sự suy sụp của nghệ thuật nơi Proust, thật là mâu thuẫn khi xác nhận rằng độc giả bình thường không thể chỉ qua mỗi «la Recherche» mà hiểu được những gì tác giả muốn nói lên.

Cũng bởi vì ông Painter đã có nói rất rõ cho nên cuốn sách điển hình của ông viết rất khó nhọc và đôi khi lại có vẻ hơi chán. Nói một cách văn chương, thì thật là nguy hiểm khi viết tiểu sử của những nhà văn có thiên tài mà tác phẩm đã là một tác phẩm tự thuật rồi. Kể lại cuộc đời của Saint-Simon, của Rousseau, của Casanova là một việc làm đòi hỏi phải quên mình. Tuy vậy, trường hợp «la Recherche», lại là một vấn đề tiểu thuyết có thật, hay là không có thật, quá đặc biệt, đến nỗi những móc nối chằng chịt của cuộc đời và của sáng tạo văn chương đáng được tìm tòi phân tách với khoa học và trí thông minh như George D. Painter đã dùng trong tác phẩm «Marcel Proust» của ông.

(bài giới thiệu tác phẩm «Marcel Proust» của George D. Painter, cuốn I

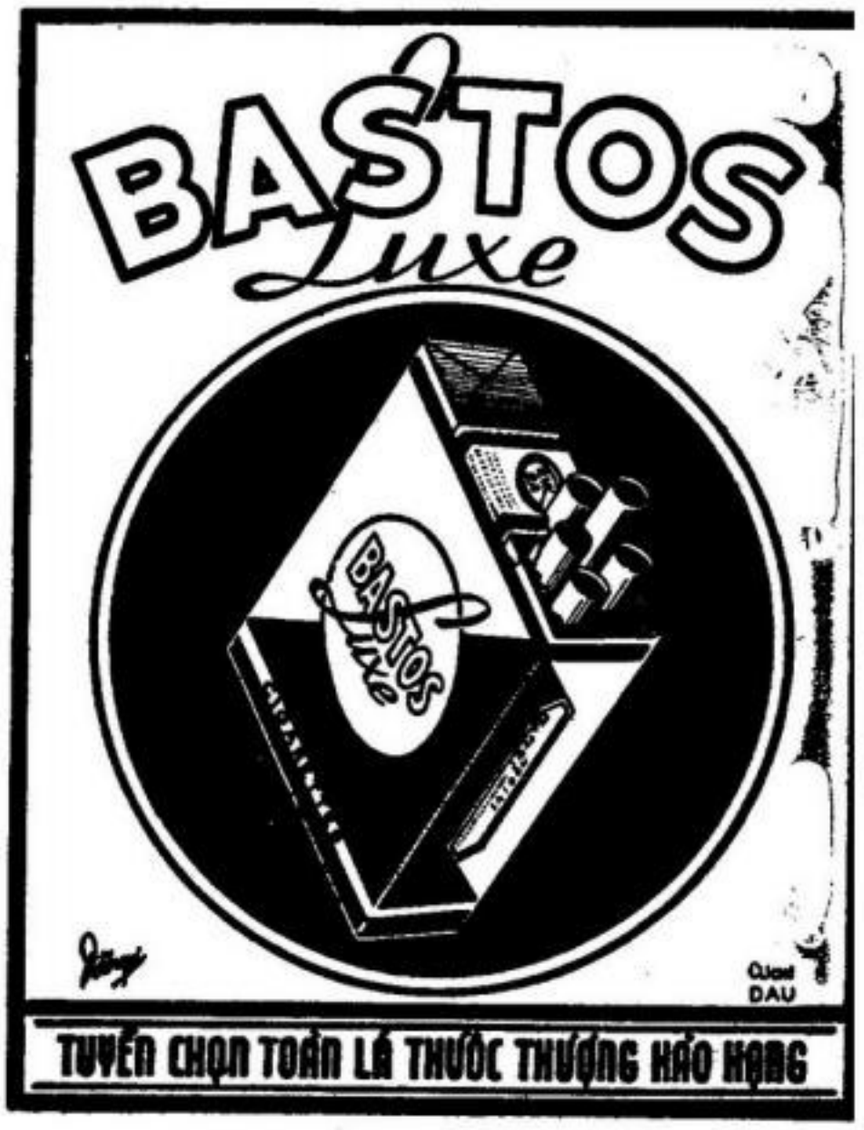

Một gói thuốc thượng đẳng hảo hạng.
Giá mỗi gói : 17 đ.00

MỘT VẤN ĐỀ

NIỀM HY NGHỆ THUẬT

□ Tiểu luận của bác sĩ J. ROBERT OPPENHEIMER

TÔI nói : «Niềm hy vọng nơi nghệ thuật và khoa học » như thế có hai nghĩa hoàn toàn khác nhau. Nghĩa thứ nhất là một lời tiên tri, muốn hỏi : những nhà khoa học sẽ tìm khám phá ra được gì, nhà họa sĩ sẽ vẽ gì, âm nhạc sẽ thay đổi ra sao, những mô tả chủ quan, kinh nghiệm sẽ nhường bước cho những mô tả khách quan chăng?

Nghĩa thứ hai có tính cách quan sát : chúng ta thấy gì khi nhìn thế giới ngày nay so sánh với quá khứ ?

Tôi không là nhà tiên tri, tôi không thể nói rõ nghĩa thứ nhất của vấn đề, dù tôi rất muốn nói. Tôi sẽ nói về nghĩa thứ hai của vấn đề, vì có nhiều nét đặc biệt, mới mẻ và đáng chú ý, chúng giúp ta đào tạo và hình thành tương lai cách tốt đẹp, tuy không nói trước được tương lai đó tốt đẹp đến như thế nào.

Trong lãnh vực nghệ thuật và khoa học, làm được nhà tiên tri là điều quí lắm. Biết được tương lai thì thú vị thật. Tôi có suy nghĩ kỹ về lãnh vực vật lý của tôi và những lãnh vực liên hệ là ngành vạn vật học. Không khó khăn mấy nếu phải vạch ra những vấn đề mà ngày nay các nhà khoa học thường tự đặt ra và cố giải đáp.

Trong lãnh vực vật lý học, chúng ta thường tự hỏi nếu dùng năng lực — và chỉ có năng lực thôi — phân tách được mọi chất quanh ta thành nguyên tử, thì mọi sự sẽ như thế nào, sẽ ra sao và sẽ sinh hoạt cách nào ?

Nhà hóa học thì tự hỏi những yếu tố hóa chất nào tạo nên sự sống, tạo nên sức sống và sức vận chuyển ? Sự sắp đặt nào, phản ứng gì, kiểm soát ra sao đã làm cho tế bào động vật sinh hoạt khác nhau một cách tinh vi, thi hành những chức phận kỳ diệu thí dụ như cơ quan não bộ của con người chẳng hạn ? Những gì đã xảy ra trong não khiến nó ghi nhớ được quá khứ, ghi vào ý thức, và gợi nhớ lại được ? Những đặc chất nào tạo nên ý thức ?

Lịch sử dạy chúng ta rằng những vấn đề chúng ta tưởng là phải giải quyết cấp bách, thì trước khi giải quyết chúng đã có thể bị thay đổi, chúng có thể bị những vấn đề khác đến thay chỗ, và đang khi chúng ta tìm lời giải thích những vấn đề đó thì những quan niệm của chúng ta có thể bị phá vỡ...

Thực ra có nhiều người tìm cách nhìn vào những sự kiện văn hóa những sự kiện chính xác của nghệ thuật và khoa học để rút ra một mẫu thức có tính cách lịch sử — một hệ thống những qui luật — xác định được giòng biến chuyển của nền văn minh nhân loại, và đem lại một tính chất rõ rệt nào đó cho tương lai còn khép kín. Chẳng hạn như họ thấy rằng tính chất mới mẻ của nền âm nhạc nửa đầu thế kỷ 20 là kết quả hiển nhiên của một nền khoa học thực nghiệm phong phú trong nửa thế kỷ đó. Tính cách mới mẻ đó cũng có trong hội họa, rồi thi ca và ăn cả vào những nền văn hóa cũ. Họ cho rằng tính cách mới mẻ thực nghiệm đó của văn hóa nửa đầu thế kỷ 20 là do sự phá sản — trong một xã hội kỹ nghệ và kỹ thuật — của những uy quyền chính trị xưa cũ cùng là sự phá sản của quyền lực giáo hội Thiên chúa giáo. Thành thử họ có thể đoán được tương lai... Song tôi không xét vấn đề ở nghĩa này.

Tôi xét vấn đề ở nghĩa như một quan sát, chứ không như một tiên tri.

Thế giới của nghệ thuật và khoa học xem ra nó giống như cái gì ? Có hai cách nhìn. Một cách của người đi du lịch bằng ngựa hay đi chân, đi từ làng này qua làng khác qua thành phố, tới mỗi nơi dừng lại để nói chuyện với những người ở nơi đó, thu thập một vài đặc tính của cuộc sống mỗi nơi. Đây là một cái nhìn thân mật có phần phiến diện và tình cờ, giới hạn bởi cuộc sống, sức khỏe và trí tìm hiểu của người du lịch. Tuy nhiên cái nhìn này có tính cách nhân loại, thân tình.

Một cách nhìn khác bao quát cả địa cầu với đồi, phố, thung lũng, núi cao... như nhìn từ 1 màn ảnh gắn trên hỏa tiễn chụp xuống. Theo một nghĩa nào đó, cái nhìn này hoàn toàn hơn cái nhìn trên kia : người ta nhìn được mọi ngành của kiến thức nhân loại, nhìn được hết những ngành nghệ thuật, nhìn được mối liên hệ của từng phần trong toàn thể cái bao la và phức tạp của đời sống nhân loại trên địa cầu. Nhưng cái nhìn này mất cái đẹp và ấm áp của cuộc đời.

Chính từ cái nhìn trên cao, bao quát đó; người ta sẽ thấy được tổng quan những nét đặc trưng nó phân biệt được thời đại chúng ta. Chính từ cái nhìn này ta ghi nhận được khoa học, tài năng, những thí nghiệm, những sách vở... sẽ nhận được rằng ngày nay nhiều người nghiên cứu khoa học hơn bao giờ cả ; thế giới sô viết và thế giới tự do đang chạy đua nhau trong việc huấn luyện khoa học gia, sách in ở Anh nhiều hơn ở Mỹ, khoa học xã hội được theo đuổi cách tích cực ở Mỹ, ở Anh, ở Thụy

VỌNG NƠI VÀ KHOA HỌC

□ NGUYỄN KIM PHƯỢNG dịch

Điều... nhiều người hơn đã biết thích nghe nhạc cổ điển giá trị, người ta sáng tác nhiều nhạc phẩm vàhọa phẩm hơn... Vâng, chính từ cái nhìn trên cao bao quát mà ta nhận được rằng nghệ thuật và khoa học phát triển cách phong phú. Cái bản đồ chụp được từ trên cao này còn cho ta thấy rõ hơn rằng : có sự khác biệt bao la giữa văn hóa và đời sống, giữa vị trí và truyền thống; giữa kỹ thuật va ngôn ngữ, giữa khoa học và khoa học, giữa nghệ thuật và nghệ thuật, cũng như giữa khoa học va nghệ thuật. Cái bản đồ vĩ đại đó có vài nét kỳ dị : có vô số làng mạc mà giữa các làng mạc không có những đường mòn phân biệt. Mà lại có những xa lộ vĩ đại chạy xuyên làng, trên xa lộ những xe chạy nhanh kinh khủng. Những xa lộ này thực ra không liên lạc chi với làng xóm cả, khởi tự nơi đâu và dứt tự nơi đâu đều xa lạ cả, chỉ có làm mất sự yên tĩnh của xóm làng..

Cái nhìn từ trên cao này không cho ta thấu hiểu được ý nghĩa của trật tự va tính chất thống nhất của làng xóm. Muốn biết ý nghĩa kia, ta phải đi vào làng thăm những nơi yên tĩnh hoặc đông đúc, thăm những phòng thí nghiệm, những cơ sở làm việc ; chúng ta phải đi qua những con đường mòn, phải hiểu tính cách ích lợi của những xa lộ, cũng như cả những nguy hiểm của những xa lộ đó.

Trong khoa học thực nghiệm những ngày đi tìm hiểu tỉ mỉ chính là những ngày đem lại bao nhiêu vinh quang. Những phát minh kế tiếp nhau vừa là những câu trả lời cho những vấn đề đã đặt ra, vừa lại đặt ra những vấn đề mới. Mỗi phát minh mới là công trình của một cuộc nghiên cứu dài, mà cũng lại đặt ra một cuộc nghiên cứu khác. Có những lề lối suy tưởng xem ra rất xa lạ với ý thức thông thường của quần chúng. phải hàng chục năm sau hoặc hàng thế kỷ sau mới hợp với ý thức quần chúng được bằng cách phổ biến một cách đặc biệt nào đó họ mới hiểu. Bởi vì quần chúng quen với những kinh nghiệm và hiện tượng tự nhiên, quen với những thí dụ và loại suy có giới hạn, nên những bài học phải giới hạn biết bao để theo kinh nghiệm của họ. Mỗi một phát minh mới là một phần của toàn bộ khoa học, để nhờ một phần đó tìm biết sâu xa hơn tới những lãnh vực khoa học khác. Những phát minh của kiến thức làm lợi cho kỹ thuật và cho nghệ thuật thực tiễn. và ngược lại kỹ thuật và nghệ thuật làm cho tinh vi thêm những lề lối quan sát và thêm cho kinh nghiệm.

Trong ngành khoa học nào cũng có những hòa hợp giữa các chuyên viên. Mỗi người làm việc như một cá nhân riêng biệt, nhưng hiểu biết bạn đồng sự với mình qua những cuộc thảo luận hay sách vở báo chí, mỗi người làm việc như một phần nhỏ của toàn khối. vì toàn khối kỹ thuật quá rộng lớn sức một người không làm xuể được. Và dù có làm riêng biệt cho mình hay làm chung với toàn thể, một khi đã lãnh một chức phận, thì đã là một phần tử của cộng đồng. Bạn đồng sự của mỗi người sẽ biết ơn người đó về những phát minh hoặc tư tưởng sáng tạo mới, hoặc cảm ơn người đó vì những phê phán tốt đẹp.

Thế giới làm việc của mỗi người được mọi người truyền nhận một cách khách quan. Người đó khỏi sợ sai lầm, mà nếu có sai lầm là được vạch ra ngay. Với nghề nghiệp riêng công việc riêng, mỗi người sống chung vào cộng đồng, trong cộng đồng đó mọi hiểu biết được kết hợp để theo đuổi mục đích chung, lợi chung đặng liên kết mọi người lại nhau trong tự do và hợp tác.

Thành thử mỗi người sẽ hiểu rõ giới hạn của mình, sự thích hợp va quí báu của đời mình trong điều kiện tự do và hợp tác với cộng đồng của mình. Nhưng trong một xã hội lớn hơn. ngoài lãnh vực của cộng đồng một cá nhân, thì cá nhân lại không thấy mình trong xã hội rộng lớn đó, cũng không thể hiểu một cách khách quan những tri thức xa lạ.

Đôi khi, trong công việc với cộng đồng ngành của mình, cá nhân nhận thấy có những người không kinh nghiệm về khoa học của mình nhưng mình vẫn có thể thông cảm với họ thì dụ như những người ở một ngành khoa học khác, hay những nhà tạo tác, những nhà nghệ sĩ...

Ngày nay ranh giới giữa khoa học được tạo nên bằng những năn nghiên cứu, bằng những danh từ chuyên biệt, bằng những kỹ thuật riêng và bằng kiến thức riêng thâu nhận được từ kho tàng hiểu biết chung của một xã hội văn minh cực điểm. Va bất cứ ai đứng trên biên giới của một ngành khoa học tức là đã đứng qua xa ngôi nhà căn bản của khoa học. đó, ngày nay chúng ta gọi ngôi nhà căn bản đó là nghệ thuật của một khoa học.

Phải chuyên biệt vào một ngành. Sự chuyên biệt của khoa học là một yeu tố cần thiết của tiến bộ. Nhưng không khéo no chưa đầy nguy hiểm va phí phạm một cách tan nhẫn vì làm đứt mất những gì là xinh đẹp, là tươi sang liên hệ với thế giới chung quanh. Thành thử nhà khoa học chân chính không phải chỉ lo tìm ra những chân lý mới, giải bày chân lý đó cho bạn hữu, mà còn phải có cách thế nào giảng giải cho bất cứ ai muốn hiểu là hiểu được kiến thức ông vừa thu nhận được. Trong khi giải bày phải thành thật vô cùng.

Đó là lý do tại sao những nhà khoa học phải thuộc vào các trường đại học. Họ phải là những giáo sư đỡ đầu trong các đại học. Bởi vì trong khi giảng dạy, bàn bạc với các bạn học giả, quen biết với các người theo học (các người này có thể vừa theo học các nhà khoa học

xem tiếp trang 24

cái cối xay dưới dòng bằng

CHA mầy vẫn chưa về sao ?

Má anh Kiều Con hỏi

— Chưa má.

Hà ngồi thẳng lưng thở một hơi dài. Tay Hà múc từng lon nước đổ đều lên lớp gạo trong lòng cối. Bà già lẩm bẩm điều gì không rõ. Tiếng cối đá xoay tròn rít rít quen tai. Bà đứng doãi chân ở cuối tay cối, hai tay bấu chặt cái then ngang, đẩy lên kéo xuống lầm lì. Hà loay hoay trên cái đầu kê sát cối, chốc chốc lại quay ra sau nhìn bà già. Hai mắt bà khép kín, khuôn mặt nom phẳng lặng.

— Để tôi xay, coi má muốn mệt rồi.

— Ngồi đó còn trông bếp, còn ra vô lo chuyện này chuyện khác. Mới xay làm sao mệt.

Má anh Kiều Con nói đều đặn.

— Tôi muốn nói với má cho tôi đi thăm anh hai một chuyến.

— Chờ cha mày về hỏi ông coi.

Hà yên lặng gạt lớp gạo trời viền quanh cối vào giữa. Bột nhão chảy đều quanh thớt cối dưới. Hai bàn tay Hà ầm, trắng. Người Hà như cũng nặn bằng bột với trái tim dư máu nhiều lúc đè nặng ngực đột ngột. Chiếc cối đá xoay đều đều sao không nghiền được Hà thành nước. Tiếng rít rít như tiếng động trong nhà, của riêng hai má con. Anh Kiều Con nghĩ sao mà nói đá bạn được với người ? « Chờ cha mày về..» Ông già quyền thiệt. Chuyện gì cũng cần tới ông. Hai mươi mấy năm ông vắng mặt ở nhà này, quyền hành của ông vẫn không giảm sút.

— Ổng có về, cũng nhờ má nói giúp.

— Mày đi e thiếu người làm.

« *Mười một tháng chín ta đi bầu mà cho đông...* » Ngoài đường làng một chiếc xe thông tin cổ động bầu cử chạy dập dinh. Cùng với tiếng hát trong máy phóng thanh có tiếng trống thì thùng, thì thùng, xe dừng ở chỗ lò gạch để một giọng nữ lên tiếng hô-hào... Chiếc cối xoay đều, Hà lại nghĩ về người con gái bằng bột có trái tim dư máu đè nặng ngực đột ngột. Những lần Hà đứng doãi chân hăm hở xay bột, nhiều lúc xây xẩm mặt mũi Hà tưởng mình đang vồ-vập khối đá trước mặt. Đá mà bạn được với người. Anh Kiều-Con nghĩ sao mà nói đá bạn với người ? Anh cũng có lúc khó hiểu như ông già. Ông già quyền thiệt. Từ ngày ông về nhà tới giờ Hà vẫn chưa quen được ông. Sự có mặt của ông như chỉ giúp cho má anh Kiều-Con mỗi cuối tháng khỏi phải lên trụ sở xã trình diện hoặc về mùa mưa khỏi đi canh cầu và có chuyện để lẩm bẩm trong miệng những lúc xay bột. Lòng tội-nghiệp lúc mới nghe tin ông về không còn. Nói sao cho ông chịu nghe ? Nói sao cho ông chịu thương người con trai ông chưa một lần gặp mặt ? Lại mang thư của anh Kiều-Con ra đọc như mọi lần ? Anh Kiều-Con hiền khô, đâu có biết dùng những lời buồn rầu như ca hát mà mong xiêu lòng ông già. Chiếc cối mà xay được Hà thành nước thì tay ai dù quơ ra cũng chẳng giữ lại được, Hà vục mạnh chiếc lon vô thùng nước. Mơ mộng hoài, có khi người con gái bằng bột òa lên khóc. Má anh Kiều Con lại lầm bầm trong miệng. Hai mắt bà khép yên hoài hoài như thể trong cõi đui mù có rất nhiều thứ để hình-dung.

Ngoài đường làng nơi lò gạch, chiếc xe chở những người lên tỉnh nghe ứng-cử-viên nói chuyện đã về. Cha anh Kiều-Con và Ba-Keo cùng leo xuống, dọc theo khe nước vô nhà. Ba Keo là người bạn rượu duy-nhất của ông già. Bữa nào bắn cũng đến trong sự đón tiếp niềm nở và về trong sự lạnh nhạt hắt hủi của ông. Hai người ngồi luôn ngoài bờ khe. Ông già vọng vào kêu mang chõng và rượu ra. Họ vừa ăn uống vừa nói chuyện ồn ào. Hà lảng-vảng quanh đó, muốn nói chuyện vô thăm anh hai. Nhưng vào lúc quyết định nhất, Hà cũng chỉ nói :

— Có thư anh hai gởi về.

— Đâu, đọc chú Ba đây nghe chơi.

Ông già nói, tay ngoắc ra sau đấm lưng. Hà như đã lỡ miễn cưỡng chạy vào nhà mang lá thư của anh Kiều. Con ra đọc cho hai người nghe. Hà chắc chẳng ai nhớ gì tới anh. Ba Keo sống với từng cơn nhớ rượu dồn dập trong ngày, còn ông già, không có bức hình anh Kiều Con treo trên tường, chắc ông cũng không ngờ ông có người con như thế. Từ ngày trở về nhà tới giờ, nhiều lúc ông đứng trước bức hình đó mà hỏi han nhiều

TRUYỆN NGẮN

Y UYÊN

chuyện. Nhưng Hà chắc ông đang nhớ tới ông hồi ra đi. Ông như không thể nhớ lại hồi đó. Giờ thì ông muốn tấm hình anh Kiều Con là hình mình. Hai mươi mấy năm sống lẩn quất trên cao, trông thấy cả từng đám khí núi trôi sát mặt, giờ muốn tìm một cái mốc hồi khởi đâu thiệt khó. Nhà cửa nầy chẳng còn gì ngoài bức hình nom quen quen ông muốn nhận là của ông :

— Lại chuyện sâu răng. Nó hết chuyện nói rồi sao chớ.

Ông già coi bộ không vui. Hà dừng đọc coi như thư đã hết. Sợ bắt đọc thêm, Hà làm ra uể oải :

— Cũng chẳng còn gì quan trọng.

Ba Keo nói :

— Thư viết có văn chương.

— Có trà mang ít chén uống coi.

Ông già nói bỏ dở bức thư. Hà « dạ » quay bước vào nhà. Ba Keo ngồi lắc lư làm chiếc chõng rung rinh. Hắn như chưa hiểu ông già đã thôi gọi rượu để hắn ngậm miệng mà về. Hắn lại nói chuyện tào lao nghe thấy mỏi lưng. Ông già nhìn ra khe nước trước mặt. xua đuổi bộ dạng Ba Keo trong tầm mắt. Những chiếc lá mục cuốn lộn trong dòng trông rõ từng lớp cát vẩn đục. Bàn tay ông già gãi trên da khô, bứt rứt. Hai mươi mấy năm, chỉ còn Ba Keo là dễ nhận mặt. Thì ra hắn vẫn chưa chết, vẫn luẩn quẩn ở mấy cái quán với ly để trên tay. Hắn như một khúc gỗ mục có tẩm men nồng nặc. Hai mươi mấy năm với những trận phục-kích, những xác cộng vai trong tối, những cờ quạt rợp trời trong trí tưởng, không đập bể được chiếc ly cáu bẩn ở cái quán trong thôn nầy sao ? Giờ chỉ còn Ba Keo là biết chuyện. Trong những bữa nhậu bên khe nước trước nhà, có lúc hắn đăng trí nhắc lại một chuyện hồi xưa. Những chuyện bây giờ, hắn nói nhiều gấp mười lần và lại làm ông già nghe thấy mỏi lưng. Những thứ đó chỉ quấy rối ông, có ích gì đâu. Xương thịt ông đã bị giam nhốt giữa những người lạ quanh đây rồi. Đã chẳng chết được như người đồng thời ông cũng không còn biết sống ra sao. Ông nghe có những người về gia sống với con cái. Con trai ông, ông đâu đã giáp mặt. Chỉ đối mặt với tấm hình ông muốn nhận là của ông. Nghe mọi người thì nó sống quanh quẩn với ít người bạn trên một ngọn đồi với dám cỏ đại bác. Nghe nó viết thư, thì chỉ có một chuyện sâu răng. Ông hiểu còn nhiều chuyện khác nữa nhưng con dâu ông không đọc. Chắc những điều đó để cho riêng chúng nó với nhau. Hà giấu là phải. Ông có trách gì đâu. Ông cũng có điều phải giấu mọi người, Như nỗi chết sau lúc về ngơ ngác với nỗi vui đồng bằng.

Ông bảo Ba Keo :

— Chú Ba muốn say rồi đó. Về mà nghỉ cho khỏe,

Hà mang khay trà ra đặt bên mép chõng. Ba Keo nheo mắt nhìn xuống dòng nước, mặt nghiêng nghiêng, mũi hít hít.

— Trà thơm đó. Nhưng có hũ trà để đây cậy nắp cho mũi vô hửi chắc sướng hơn.

Ông già rót đưa cho hắn một tách trà. Hắn đỡ lấy ngửi rồi mới uống. Hắn nhấp từng hơi khoan thai. Ông già có vẻ bất bình, bước xuống bờ khe đi dọc theo dòng nước tới gò đất trụi có dừa bao quanh. Nắng vẫn còn gắt, vàng ố. Một bọn trẻ đang chơi *u-ọa* bụi mù đất cát. Ông lựa một bóng mát ngồi bệt xuống gốc cây, khoanh tay ôm đùi coi bọn trẻ nô giỡn. Cụm râu khô cháy bùng trước ngực gió tung vật vờ. Trước mặt ông. những ngọn tre chạy ven bên đường làng non thưa thớt, nhạt màu so với ngọn núi tím sẫm phía xa, chóp nhô cao tấm bia đá có một nhà vua nam tiến đã đề thơ. Ông già đưa tay ra trước mặt, tưởng như có từng đám khí núi đang ùn ùn trôi qua. Những nốt mụn đỏ bầm, những vết cào sước khô nứt trên tay phơi giữa nắng thấy rát.

Ở trong này. Hà đứng trần trồi nhìn Ba Keo trong người chặn cổ mửa rồi quệt mép lần theo bờ khe mà về. Lúc hắn qua gò đất, không hiểu vô tình hay cố ý Hà thấy ông già tựa đầu vào gốc cây ngủ mồm há ra phơi nắng. Những ly dĩa bừa bãi trên chõng còn lại vẽ một cuộc kết tình gượng ép. Chừng nào có thể nói chuyện đi thăm anh Kiều Con ?

Hà thu dọn rồi vào nhà lo cơm chiều. Lúc qua bức tranh thiếu nữ ôm lúa của anh Kiều-Con treo trên vách. Hà ngắt một hạt cẩn cho đỡ buồn miệng. Hà bật cười. Có bữa má anh Kiều Con rờ rờ bức tranh, tới bó lúa gắn trong lòng thiếu nữ, bà giật mình kêu vẽ mà sao như thiệt. Tội nghiệp cho bà. Chuyện gì anh Kiều Con làm bà cũng muốn biết. Còn anh Kiều Con, công trình gì cũng muốn cho mẹ hay. Giờ thì đành chịu. Biết tới bao giờ bàn tay bà già được mò mẫm trong miệng súng đại bác.

— Nội một tối nay phải nói cho xong.

Hà lẩm bẩm như bà già lúc xay bột. Muốn nói cho xong, phải nghĩ ông thiệt hiền. Hoặc phải nghĩ ông còn muốn vui như đứa trẻ nít, còn ham tắm bậy bông đùa như một thanh niên. Như hồi ông mới xuống núi, râu tóc bờm xờm buồn so ngồi gãi ghẻ trong trại cải huấn nói hai mươi mấy năm qua chỉ thèm kẹo và đàn bà. Phải nghĩ vậy. Phải nghĩ vậy. Muốn gặp anh Kiều Con, muốn coi phong cảnh ngọn đồi có nhiều miệng đại bác của anh, phải coi ông già như một người vắng hẳn tuổi thơ, vắng hẳn tuổi trưởng thành.

Bữa cơm dọn ra giữa những người uể oải. Ông già vừa ăn vừa gãi máu nhỏ ròng tren cánh tay Mà anh Kiều Con hít hít đánh hơi, bỏ bát đũa quờ lấy tay chồng. Ông già giật mạnh : « Bỏ ra ».

Má anh Kiều Con như không nghe, hai bàn tay vẫn chờn vờn trên mâm cơm toan nắm lại cánh tay ông già. Ông già thu tay lại, nhấp nhổm cố dằn cơn ngứa. Bà già la .

— Tay gì mà máu những máu vậy na ?

— Ngứa gãi hoài thì máu ra có gì mà la như cháy nhà vậy.

Giọng ông già bực bội. Bà già đưa tay lên ngửi, lẩm bẩm rồi cầm đũa cầm bát lên ăn. Ông già bỏ ra ngoài giếng nước, vừa đi vừa gãi. Hà bảo bà già :

— Máu độc không hà. Hết gãi máu hết ra liền có chi mà má hãi.

Hà gắng dàn xếp, mong thằm bà đừng làm ông bực mình thêm. Nội tối nay phải tạo dịp gần ông nói nhiều với ông, câu chuyện mới dễ đưa đẩy. Hà lau những vệt máu quanh chỗ ông già ngồi, đặt lại đôi đũa của ông ngay ngắn lên thành mâm. Ông già trở vào lầm lì nhai cơm. Những câu hỏi của vợ không được ông đáp. Được hai chén ông đứng dậy ra ngoài hiên ngồi trên chõng vấn thuốc hút, người có vẻ bồn chồn. Những mụn ngứa đã thành mề đay khó trị.

xem tiếp trang 23

NGUYỄN NHƯƠNG NGHIỆM

đi giữa cơn mưa

thở một lần trong buổi sáng
như mặt trời rạng đông
tôi không cùng
một loài bò sát
quanh năm trên vòng tròn định mệnh
những chiếc lá dần dần bỏ cành
phiêu lưu với người tình nhân gió
nên em được nói tới
như một người vừa bỏ quên

giọt cà phê trước mặt
chảy thành giòng lặng thinh
chiếc muỗng quậy dòn tan ký ức
mở mắt lớn tận đáy lòng
nhìn ngắm tim rung
nhịp sóng vỗ bờ rêu xanh cũ
dĩ vãng vỡ tan
mỗi người thành một biển lớn
con thuyền nhỏ khôn cùng
nằm ôm nhau trong căn phòng tối đen
mùi ẩm của thứ kỷ niệm rẻ mạt
hỏi em nhớ gì
bốn mắt nhìn trời mơ một ngôi sao sáng
chỉ tay về phía xa
nơi thần tiên chúng ta sẽ đến

một que diêm cho ánh lửa bùng lên
soi thăm thẳm giọt nước mắt
tuổi trẻ một mình
cùng đôi bàn tay gãy
đứng trên bờ vực về chiều
những bình minh rơi mất
khu vườn cỏng xanh lặng lẽ
ôi chỗ ngồi tôi
không còn một nơi làm an ủi

một điếu thuốc cho tình yêu thơm nồng
ngồi nghe đời cao hạ
cơn mưa kéo về ẩm đạm gương soi
một khoảng mặt mày héo úa
xin che dù cho em
ngửi mùi tóc mới
da thịt mát tươi
ôm nơi vòng eo thắt chặt
còn một chút vui thú ở đời

kẻ bên ngoài mông lung

con người

1.— Ươm lên Đất này những hạt giống mang hình thù một loại xích sắt có những khoanh xanh đỏ làm quà cưới cho vợ làm đồ trang sức cho nàng. Có những khoanh đen đúa còng vào tay tôi trói buộc tất cả những gì trong đại. Có những khoanh sắt nhọn khua leng keng trên lưỡi dao thần chết nếu ví dụ tôi là kẻ bị tuyên án tử hình.

2.— Có những khoanh thơm ngon tình ái vân vân làm tôi bay hoài hoài như loài dơi đêm mang những giây phút cảm khái con người tại sao mặt trời dạy tôi nóng sốt, gió mới đùa giỡn tôi đê mê nắng vàng ru tôi chiều yên tĩnh, tại sao mưa không dạy tôi tiếng nói tinh mơ của trẻ con, tại sao tôi không dạy tôi thứ thông minh tuyệt đỉnh để phân tích trời, phân tích những luống cày bi thương trên trái đất.

3.— Hãy trả lời giùm những hoa những vệ, những cánh đại bàng nghinh ngang giữa trời, những lộc non cành biếc trên cây, Hãy trả lời giùm tôi tên hát xiệc chuyên làm những trò cắt đầu cưa bụng xẻ chân, trả lời tôi đi tên mù khốn khổ anh đã thấy gì? màu hồng cuộc đời, tươi sáng tương lai, tiền bạc sắc đẹp hay bóng dáng của nàng.

4.— Trả lời tôi đi những đứa trẻ con mới lớn các em đã thấy gì? đôi vú to chứa đầy sữa ngọt trên ngực mẹ hay mảnh bom cày sâu trong trái tim, trả lời tôi đi những bứt phá tuổi trẻ các anh thấy gì? hiện sinh, bị đát, băng hoại hay những vùng đất dự phóng con cái chúng ta sau này có tự do có cơm áo và đầy đủ ngôn ngữ.

5.— Tôi biết nói sao về tôi thứ nấm dại vô tình ứ đầy chất độc thứ dây máu mủ leo trèo, thứ mầm non hình sọ người lủng lẳng. Tôi biết nói sao về nàng, loài chim mang hạnh phúc tràn đầy trên cánh, mang khổ đau hàng hàng đôi chân, mang cuộc đời tôi về biển xanh mang cuộc đời tôi về thiên đàng, mang cuộc đời về rừng thẳm mang cuộc đời tôi về hư không và mang cuộc đời tôi xa khỏi tôi.

như ám ảnh ma quỷ
đời đe dọa ta từng phút
với những nanh vuốt nhọn khắp nơi
và bất cứ giờ phút nào
ngay trong lòng tôi
ngay trong lòng em
có vô số lưỡi hái của thần chết
lôi ta về bờ cách ngăn
ban cho một giấc ngủ êm đềm nhất

người chung quanh nóng sốt
những lời chửi bới văng tục
chúng ta phải tranh đấu cho lý tưởng cao đẹp
phải cách mạng phải tiến tới
phải dứt khoát với những ràng buộc lâu đời
tuổi trẻ nhuốm lửa ý chí thành sức lớn
bốn bánh xe quay đều
chở một thế hệ đi ngang nhiên
tôi làm chiếc bóng mù trong gió lốc

ôi hôn nhau một lần trong buổi sáng
nhớ vô cùng tình yêu
như cơn mưa kéo về thành phố
những tảng đá buồn
cùng một mảnh đời giá rét
đội áo mưa đi ra ngoài
tôi chỉ một mình tôi

6 — Nên mãi mãi tôi ra đầu thú dưới mặt trời nhận tiền thưởng là ánh sáng nhận cơm áo là tin yêu nhận hy vọng là lý tưởng nhận nàng là kẻ ban phát hạnh phúc. Nhưng mãi mãi tôi không sáng sủa, không xinh tươi, trái lại cứ trôi nổi bềnh bồng trên biển xanh nóng sốt dưới mặt trời và bay lơ lửng giữa thinh không' mãi mãi tôi vẫn là chàng thi sĩ lẻ loi ca ngợi mọi sự sum họp.

7.— Hãy trả lời tôi những Mạc những Lữ những Phượng các anh đã nhân danh ai nằm xuống? Nhân danh đồ chuột chết, nhân danh hương thơm ngào ngạt, nhân danh thối tha đời đời hay nhân danh tuổi trẻ kính yêu. Ôi tôi thương các anh hơn bao giờ. Hỡi những người còn lại chúng ta nhân danh ai? nhân danh cha và con và thánh thần a men, nhân danh từ bi bác ái hỉ xả hay nhân danh gậy gộc thù hận đời đời. Ôi tôi thương Mạc thương Lữ thương Phượng, ôi tôi thương tôi, kính yêu, kính yêu.

8.— Hãy đến nói chuyện cùng tôi hỡi những tinh cầu xa lạ hỡi những trục quay quanh năm của suy luận hỡi những chiếc phi cơ mang bom đạn của chiến tranh hỡi những chủ nghĩa vòng quanh thế giới. Hãy đến với tôi chúng ta bày những trò chơi trẻ con hỡi những xích sắt, gậy gộc, mặt nạ và mọi trò hề. Hãy đến cùng tôi đi nàng chúng ta cưới nhau cho hoa cỏ xinh tươi chim chóc ca hát.

9.— Đến với tôi bình yên như cánh diều giấy lưng trời, đến với tôi nồng nàn như hơi thở, đến với tôi tươi mát như mưa, đến với tôi cường tráng như tuổi trẻ đến với tôi hạnh phúc như ái ân, đến với tôi bất cứ sung sướng nào nếu ví dụ tôi là kẻ sắp chết đuối trên sông, ví dụ tôi không là kẻ đui mù điếc lác.

10.— Nên tôi rất lấy làm hân hạnh ra chào mọi người. Diễn thuyết về tương lai đời sống chúng ta, diễn thuyết về nơi ăn chốn ở tự do hòa bình độc lập, diễn thuyết về trái đất, diễn thuyết đủ thứ cả. Bởi tôi rất lấy làm sung sướng khi biết mình được sinh ra từ hạt giống mang hình thù người.

dốc đêm

đứng lên cùng một ngọn đèn
soi suốt khoảng đường tăm tối
khi đó lòng anh mở rộng làm đại lộ
chuyến xe chở em bốn mùa qua đây
ôi người yêu ta
có trái tim phẳng lỳ như hòn sỏi

đứng yên cùng chào cơn gió tới
gió mơn trớn da mặt làm anh buồn ngủ
làm sao cho anh ngủ trên cành cây
ôi mảnh lưới đã giăng
loài dơi đêm sắp buông cánh lớn

đứng lên cùng nhào tới như kẻ cướp
súng ống lựu đạn dao găm
chiếc mặt nạ người
bắt trói bịt mắt hay hãm hiếp
ôi người yêu

xin có lời cám ơn đêm
xin đa tạ bão tố muôn trùng
xin nằm yên nhắm mắt
xin ngủ cùng đỉnh vô vọng cao

xa lạ

thành phố nào quay theo mặt trời
mùa đông nào có núi lạnh rơi
ôi đồng bào anh những ngày chết chém

mưa gió nào chôn nỗi tiếng bom
quê hương anh ngày có phi cơ tuần thám
anh còn ngây thơ tin mãi cuộc đời

VIÊN LINH
diễm ca

1

Em tới đây
Giữa đời anh lạnh lẽo
Một mặt trời hồng
Rạng rỡ sớm thu xưa

Quá khứ lui như một hoàng hôn xám
Đời đầy về sau những vệt lem

Mưa soi dấu vết
Đường xuôi ngược quanh co
Tôi lõm bõm lội hoài trong ký ức
Chân còn đây hồn bặt cõi xa.

Chia xẻ với chính mình
Nắng mưa cùng một chỗ
Nay hy vọng mong manh
Cây rũ lá
Rào rào mùa gió nổi

Ghé bên em hát nhỏ lời ca buồn
Lệ ứa mắt nhìn soi kiếp khác
Cắt cánh tay treo thống
Dầm năm ngón ái ân
Từ đỉnh cao trôi về đáy thấp
Nằm bên giường một xác vô danh

Em nói khẽ bé yêu anh thấy mồ
Thôi nhắc nhau làm gì cái chết.

2

Tôi sẽ kể đêm nay
Thế nào là hạnh phúc
Máu xé da ùa tìm ánh sáng
Đời mở tung bốn phía hư khong

Tôi sẽ kể đêm nay
Thế nào là kiếp khác
Ngực bỗng điên cuồng còn thấy rỗng
Hồn đã im trong tóc vẫn bay

Bào mặt bằng răng không thấy xót
Nút cổ tiếng cười không thèm la
Đâm suốt mắt nhìn vẫn mù bóng tối
Tôi gồng thân còn thiếu thịt da
Tôi biết chẳng người nào không khóc
Em lệ rơi đâu chỉ một lần
Tôi biết mỗi người nhiều cuộc sống
Em tình yêu đâu phỉ là xong

Nhưng tôi phải nói những gì
Khi hạnh phúc những thời gian kín cửa
Chúa đến giờ còn thây kệ
Lời tiên tri cúa Thánh Jean

Nhưng tôi phải nói những gì
Chúng ta tự mình mặc khải.

3

Đoạn em đưa tôi đi
Đường vẫn qua Biển Chết
Tôi nhắm mắt bước liều
Chân xoạc lớn chưa hết vùng ảo tưởng,

4

Gió đã tắt ta làm sao tự cứu
Đời lá bay tơi tả bãi hoang.

Tôi nổi lửa đốt bình minh dậy
Níu hừng đông dài ít phút chăng.
Thôi hãy ngủ em đời sẽ dài cánh mộng
Mưa đang rơi nhà khép cửa êm đềm.

5

Em nghe tin tức chưa
Khắp miền đông giá lạnh
Cái chết đã gần kề
Lòi cổ chúng ta

Ngủ một giấc không mơ
Khăng khăng lòng ác quỉ
Sống vội cõi đời nay
Căng thẳng tâm hồn như lưới mục
Những đêm tối trôi qua
Rã rời tôi tận gốc

Cố treo tay chân trên bốn móc người
Mở tận lực không gian tuyệt vọng.

6

Những thân cây đen
Vừa mọc bàng hoàng
Những cành lá đỏ
Nảy xum xuê ác mộng

Màu sắc của dương gian
Nói gì về cái chết
Xám mái đầu tro mục rã quan tài
Biếc chân trời mênh mông cách biệt

7

Tôi biết một kẻ vô hình
Vẫn dong chơi trên đường vắng
Da xanh như vỏ cây
Môi bầm giòng máu đọng

Nụ cười y lém tới nhân trung
Cái nhìn y trừng trừng trước gáy

Phải chăng đâu cũng phường phán xét
Khi bóng hình sự thật luân lưu

Tại sao mở mắt là tìm hoài ánh sáng
Tại sao đêm là phải im hơi.

Tôi biết một kẻ vô hình
Vẫn theo tôi đánh dấu

Tôi biết chắc rằng tôi
Khi ngủ vẫn lập lờ trước cửa.

8

Tôi đi về mục đích, tôi phải là chính lộ
Tôi đã tới chốn này, đây hạnh phúc không sai

9

Tôi nhận lấy khổ đau
Làm người tình thứ nhất
Mang quá khứ trong đời
Biện minh về kiếp khác
Mang suy tưởng trong tôi
Ngỏ cùng em xao xuyến

Nếu lảng tránh như mưa bay
Nếu cúi đầu như nắng lớn
Bất hạnh là ngày ngày
Gặp thời gian lẫn trốn.

Tôi biết một kẻ vô hình
Chẳng bao giờ giáp mặt
Tôi nhận sống quanh tôi
Một con tin xảo quyệt

Nhưng thời gian là một ngục tù
Cuộc sống khác gì tên tử tội

Cây rũ lá
Rào rào mùa gió nổi
Trong tình yêu
Ai cất cánh chim đen:

10

Chúng ta hai anh em
Đứng trước mặt mọi người
Chúng ta nghìn tuyệt vọng
Chỉ có chúng ta thôi.

11

Đối diện mình trong ánh sáng
Thấy kẻ lạ giữa đêm khuya
Hoảng hốt như giông trời
Thổi về đây ảo tượng

Cắm cổ chạy loanh quanh
Gặp nhau khi phân tán.

12

Đêm nay trú ẩn cùng nhau
Anh ôm giữ em niềm đau đớn
Nhỏ lệ trên thân hồng
Tim đập một trần gian muộn.

12 bis

Em đến đây
Đóng giùm anh cánh cửa
Ta che kín cuộc đời
Che kín chúng ta luôn

Kén kéo vòng tròn quanh chiếc tổ
Mây đùn bốn phía trắng nhân gian.

14

Người nào đi trong đêm khuya
Kéo cổ áo dưới hiên đầy bóng tối
Dơi tôi ngủ dưới cây già
Treo cứng chân tay chờ trái mới

Có cỏ cây trên đất đã cằn
Có hy vọng trong mày đã chết.

15

Tôi đi về mục đích, tôi phải là chính lộ
Tôi đã tới chốn này, đây hạnh phúc không sai.

16

Tôi phản tỉnh trong yêu thương
Biết mình vừa thất vọng
Nhưng cắn chặt răng như một con lừa
Chở thân xác ngược chiều dốc đó.

Tôi dự cuộc hành trình
Của tâm hồn biến loạn
Mang về hư không một khối thịt xương
Đeo đẳng từ ngày mở mắt

Lúc rúng động thân nhoài xuống vực
Hồn thì treo trên ngọn thiên thu

Thân xác vốn khăng khăng
Linh hồn thường phản phúc

Biết nói gì tôi chia xẻ lẫn tôi
Tìm vô vọng một cõi đời toàn nguyệt thực.

17

Em đến đây
Mang một vòng hoa thắm
Xây dựng nghĩa trang hồng
Yên nghỉ một tình yêu.

Ở đó hôm nay như vĩnh viễn
Cuộc đời ngả mũ chúc anh vui

Ở đó anh làm người dưới thế
Băn khoăn trông Chúa ở Trên Trời.

(tháng 9-66)

KẺ XÂM NHẬP

Bi kịch biểu tượng một màn của MAURICE MAETERLINCK

□ ĐINH HOÀNG SA dịch

Maurice Maeterlinck là văn hào nước Bỉ, viết tiếng Pháp, sinh năm 1862 tại Gand (Bỉ), học Luật ở Bỉ rồi Paris (Pháp), được giải Nobel về văn chương năm 1911, mất năm 1949. Ông chịu ảnh hưởng trường phái tượng trưng do Baudelaire và Mallarmé khởi xướng. Những vở kịch nổi tiếng của ông có thể kể :

— La princesse Maleine (1889)
— L'Intruse (1891)
— Les Aveugles (1891)
— Pelléas et Mélisande (1893)
— L'Intérieur (1894)
— Monna Vanna (1902)
— L'Oiseau bleu (1905)

Trong vở kịch một màn dưới đây, kẻ xâm nhập (l'intruse) vào căn phòng là ai và tại sao mọi người đều không thấy mà ông lão mù lại quả quyết là có. Phải chăng đó là một quyền lực vô hình và đáng ghét vẫn xâm nhập vào thế giới sự sống của loài người ?

NHÂN VẬT

— NGƯỜI ÔNG (mù)
— NGƯỜI CHA (Paul)
— NGƯỜI CHÚ (Oliver)
— BA CÔ CON GÁI (Ursula, Geneviève và Gertrude)
— DÌ PHƯỚC
— NGƯỜI TỚ GÁI

□

Một căn phòng sáng mờ mờ trong một ngôi nhà cũ kỹ ở thôn quê. Một cửa ra vào ở bên phải, một cửa ra vào thứ hai ở bên trái và một cửa nhỏ đóng kín trong một góc nhà. Đàng sau là những khung cửa sổ bằng kính màu xanh lạc và một cửa lớn lồng kính mở ra một khoảng sân. Một chiếc đồng hồ lớn kiểu Hòa lan trong một góc. Một ngọn đèn sáng.

Ba cô con gái : Ông nội ơi, đến ngồi bên ngọn đèn này đi ông.

Người ông.— Ở đây có vẻ gì sáng lắm đâu !

Người cha.— Chúng ta nên ra ngoài sân hay cứ ngồi lại trong phòng này ?

Người chú.— Ở lại trong này không tốt hơn sao ? Mưa suốt tuần nay nên ban đêm khí trời ẩm và lạnh.

Cô gái lớn nhất.— Trời vẫn có sao sáng.

Người chú.— Ồ ! sao sáng hả ! chẳng ăn thua gì !

Người ông.— Tốt hơn chúng ta nên ở lại trong này. Các con không bao giờ biết việc gì có thể xảy đến.

Người cha.— Chúng ta không có gì đáng lo nữa. Cơn nguy kịch đã qua rồi nhà con đã được cứu sống.

Người ông ; Tao tin rằng nó vẫn chưa được khỏe...

Người cha : Tại sao ba lại nói vậy ?

Người ông : Tao nghe giọng nó nói.

Người cha : Nhưng từ khi các bác sĩ bảo đảm với chúng ta rằng chúng ta không cần phải lo lắng gì...

Người chú : Anh dư biết rằng ông nhạc của anh thích làm chúng ta lo sợ một cách vô ích.

Người ông.— Ta không thấy những việc này như chú thấy.

Người chú.— Vậy ông nên tin vào những người thấy rõ. Chiều nay chị ấy trông rất khá. Hiện giờ chị ấy đang ngủ yên giấc và chúng ta không nên làm hỏng buổi tối vui vẻ đầu tiên mà sự may mắn vừa đem đến cho chúng ta... Đối với tôi hình như chúng ta có quyền nghỉ ngơi và vui cười một ít tối nay mà không cần phải lo sợ gì nữa.

Người cha.— Đúng rồi, đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy gần gũi với gia đình kể từ ngày sanh nở khủng khiếp đó.

Người chú.— Mỗi khi bệnh tật vào nhà nào cũng như có một kẻ lạ mặt xâm nhập vào trong nhà đó vậy.

Người cha.— Chú cũng thấy rõ sự xa cách ấy với gia đình, chú không thể chú tâm đến một ai cả.

Người chú.— Anh hoàn toàn có lý.

Người ông.— Tại sao tao không thể thăm con gái tao hôm nay?

Người chú.— Ông biết rằng bác sĩ đã cấm điều đó.

Người ông.— Ta không biết nghĩ thế nào...

Người chú.— Không có gì phải lo ngại cả...

Người ông. - (chỉ về phía cửa bên trái). Nó không thể nghe chúng ta nói chuyện chứ?

Người cha.— Chúng ta nói không lớn lắm ; vả lại cửa rất dày và có dì phước ngồi bên cạnh nếu nghe chúng ta ồn quá thì dì ấy sẽ báo cho biết ngay.

Người ông — (chỉ về phía cửa bên phải). Thằng bé không thể nghe tiếng của chúng ta chứ?

Người cha.— Không, không.

Người ông.— Nó ngủ hả ?

Người cha.— Con chắc vậy.

Người ông.— Có người nào đi xem thử.

Người chú.— Tôi lo cho đứa bé hơn là cho vợ anh. Đến nay sau nhiều tuần ra chào đời mà nó chỉ cử động được một cách yếu ớt. Nó chưa khóc lấy một lần. Nó như là một con búp bê nặn bằng sáp.

Người ông — Tao tin rằng nó sẽ bị điếc và có thể bị câm nữa. Kết quả thường xảy ra của những cuộc hôn nhân giữa các anh em họ... (Một yên lặng chấp nhận).

Người cha.— Tôi lấy làm tức cho thằng bé vì nỗi đau đớn mà nó đã gây cho mẹ nó.

Người chú.— Chúng ta nên sáng suốt một chút. Đó đâu phải lỗi tại nó; Nó nằm một mình trong phòng hả ?

Người cha.— Vâng. Bác sĩ không muốn nó nằm trong phòng mẹ nó lâu.

Người chú— Nhưng có chị vú coi nó chứ?

Người cha.— Không. Chị ấy đã đi nghỉ một lát, Mấy hôm nay chị ấy không nghỉ được chút nào. Ursula, con vào xem nó ngủ ngon không ?

Cô gái lớn nhất.— Thưa ba vâng (cả ba cô con gái đều đứng dậy, tay nắm tay đi vào căn phòng bên phải)

Người cha.— Chị chúng ta sẽ đến lúc nào ?

Người chú.— Tôi chắc chị ấy sẽ đến lúc chín giờ.

Người cha.— Quá chín giờ rồi. Tôi hy vọng rằng chị ấy sẽ đến trong đêm nay. Nhà tôi nóng lòng muốn gặp chị ấy.

Người chú.— Chị ấy chắc chắn sẽ đến. Đây là lần đầu tiên chị ấy đến phải không ?

Người cha.— Chị ấy chưa bao giờ đến nhà này.

Người chú.— Chị ấy rất khó có dịp rời tu viện.

Người cha.— Chị ấy sẽ đến một mình à ?

Người chú.— Tôi chắc làm gì cũng có một nữ tu nữa cùng đi với. Các nữ tu không thể đi đâu một mình.

Người cha.— Nhưng chị ấy là chị Bề trên mà

Người chú.— Luật lệ thì chung cho tất cả.

Người ông.— Các người không lo lắng gì nữa sao ?

Người chú.— Tại sao chúng ta phải lo lắng nữa. Không có gì đáng sợ nữa cả.

Người ông — Bà ấy là chị của chú à ?

Người chú.— Chị ấy là chị của chúng tôi.

Người ông.— Tôi không biết có gì không hay xảy đến cho tôi không, tôi cảm thấy khó chịu quá. Tôi mong chị của chú đến sớm.

Người chú — Chị ấy sẽ đến, chị ấy đã hứa vậy

Người ông:— Tôi mong đêm nay chóng qua cho rồi ! (Ba cô con gái trở vào)

Người cha.— Nó ngủ chứ ?

Cô con gái lớn nhất.— Thưa ba, vâng nó ngủ rất say.

Người chú.— Trong khi chờ đợi chúng ta sẽ làm gì ?

Người ông.— Chờ đợi ai ?

Người chú.— Chờ đợi chị chúng tôi

Người cha.— Con có thấy ai sắp đến không Ursula ?

Cô con gái lớn nhất.— (Tại cửa sổ). Thưa ba, không ạ !

Người cha.— Ngoài đại lộ cũng không hả ? Con có thể nhìn thấy đại lộ không ?

Cô con gái : Thưa ba vâng ; có ánh trăng và con có thể thấy đại lộ mãi tận rừng cây...

Người ông.— Con không thấy người nào cả sao ?

Cô con gái.— Thưa ông, không ạ.

Người chú.— Bên ngoài trời thế nào ?

Cô con gái.— Đẹp. Chú có nghe tiếng chim họa mi hót không ?

Người chú.— Có, có nghe.

Cô con gái.— Một hơi gió nhẹ lướt qua đại lộ.

Người ông.— Một hơi gió trên đại lộ à ?

Cô con gái.— Vâng, cây hơi xao động.

Người chú.— Tôi lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao giờ nầy mà chị tôi chưa có ở đây.

Người ông.— Ông không còn nghe tiếng họa mi hót nữa.

Cô con gái : Cháu tin rằng có ai đi vào vườn ông ạ.

Người ông — Ai mới được chứ.

Cô con gái.— Cháu không biết, cháu không nhìn thấy ai cả.

Người chú.— Vì không có ai ngoài đó cả.

Cô con gái.— Phải có người nào trong vườn thì lũ họa mi mới đột nhiên ngừng hót chứ.

Người ông— Nhưng ông không nghe tiếng chân người đi mà.

Cô con gái.— Có ai đi ngang ngoài ao vì bầy thiên nga xao xác sợ hãi.

Cô con gái khác.— Tất cả cá trong ao cũng quẫy mạnh lặn trốn.

Người cha.— Con không thấy ai sao ?

Cô con gái.— Thưa ba, không có ai cả.

Người cha.— Nhưng quanh ao cũng có ánh trăng chứ ?

Cô con gái.— Vâng, con có thể nhìn thấy bầy thiên nga hốt hoảng.

Người chú.— Tôi chắc rằng đó là chị tôi đến nên chúng sợ hãi như vậy. Chắc chị ấy vào cổng sau.

■ còn nữa

□ LƯƠNG LỆ HUYỀN CHYÊU

ngựa Lão Vằn

CON ngựa Ô dí mõm vào máng cỏ, ngửi khịt khịt mấy cái rồi ngước mắt lên nhìn ngơ ngác. Nước rãi từ miệng ngựa chảy ra, đọng vũng dưới nền đất ẩm ướt đầy phân và nước tiểu chưa quét dọn.

□

Thằng Bọt dậy vừa lúc tiếng kèn của người bán bánh mì kêu ngang qua nhà nó. Nó lui cui tìm diêm bật đốt sáng cái bấc đèn bằng vải se nằm trong đĩa sáp đỏ đặc. Nó rón rén mở cánh cửa hông, thứ cửa phên tre, phết phân bò, xuống nhà bếp. Mấy con chuột rục rịch quanh «cũi» nghe động bỏ chạy, va vào các vật dụng kêu chít chít. Thằng Bọt mở cửa «cũi» bưng nồi cơm gạo đỏ trộn bắp còn lại từ chiều qua, một ít muối ớt trong cái chén mẻ vành. Nó để xuống đất thong thả ngồi bốc từng cục cơm, chấm muối ớt, ăn ngon lành. Con ngựa của «mâm» nó bệnh đã mấy hôm, biếng ăn, nhác uống. Mặc dù nó cố gắng hết lòng, lên tận đồng ông Quới lựa từng lọn cỏ xanh non mọc ven bờ ruộng; xuống tận nhà máy xay lúa Dân Quê nài nỉ ông chủ bụng to như cái trống chầu mua chịu vài ô cám nếp, và chạy sang nhà bác Hai mua từng lon đường mang về cung phụng cho ngựa. Nhưng cuối cùng, ngựa ngửi thứ này khịt khịt vài cái, thứ khác khịt khịt vài cái, rồi lơ đễnh như kẻ mất hồn, không thèm ăn lấy một lọn, không thèm uống lấy một hơi. Nó biết «mâm» nó buồn lắm, nó cũng vậy. Ngựa đau, xe phải treo gọng, nhà nó cũng treo miệng luôn. Từ ba năm ròng, lúc nó biết làm việc vặt giúp mẹ, đến giờ, gia đình đều trông cậy vào con ngựa ô già và cỗ xe cũ rích, còn chạy bằng bánh gỗ. No vừa ăn, vừa nghĩ không đâu, bỗng dưng cơn gió sớm hắt mạnh qua, ngọn đèn lao chao rồi tắt, đọng lại còn một đốm hồng không đủ soi sáng mấy hạt cơm hầm. Nó đứng dậy đưa tay quệt mũi, hít hà luôn miệng.

Mẹ nó thức giấc, rột rẹt trong buồng. Mụ lồm cồm bò qua mình chồng, bước xuống giường. Bốn đứa em nó đang ngon trớn ngủ trên chiếc chiếu trải giường khai mùi nước đái quanh năm. Nó bỏ lên nhà trên. Mụ Vằn dụi mắt hỏi:

— Sửa đi kiếm cỏ chưa mày?

— Cỏ kiếm hoài không ăn, chán thấy mồ. Nó trả lời.

— Rán chịu cực đi mày

— Tôi chịu hết nổi rồi.

Mụ Vằn biết ý con, nín thinh. Còn nó, nó với tay lấy cái mũ mỏ két lượm được ngoài bãi rác Bầu-trâm, đội lên đầu, đi thẳng ra chuồng ngựa.

□

Trời hừng sáng. Trăng hạ tuần neo trên ngọn tre. Con gà chọi cất tiếng gáy tập ễnh, đứt khoảng trong cuống họng như chào đón nó. Nó quí con gà này lắm. Gà, biểu hiệu cho sự cố gắng thêm trong một ngày làm việc của nó. Ba tháng trước, khi tấm ngựa về. Bác Hai nhờ nó trèo bẻ bộ mươi buồng cau và cho nó một con ga. Chú ga chọi, loại gà chân chì. Món quà thích ứng kịp thời sự thèm muốn từ lâu của nó. Nó mừng quýnh, ôm ga vào lòng, chạy một mạch về nhà, quên cả ngựa đang gặm cỏ bên mé mương..

Bây giờ, ngựa đau, đôi mắt ngựa hốc hác nhìn nó như muốn nói: «Tôi đói lắm». Ừ! Ngựa đói thật, bụng ngựa lép xẹp, lòi xương. Nó chảy nước mắt cảm thương cho ngựa.

Lão Vằn thức dậy trước con Bèo. Thằng Ta và thằng Nhọn còn ôm nhau ngủ. Tia nắng lần lần len vào xóa bớt đi một phần cảnh lụp xụp ẩm thấp của túp lều tranh mục nát vá víu, đứng chen chân trong xóm chợ ga. Tất cả mọi sinh hoạt của xóm đều chính thức bắt đầu khi tiếng kèn báo sáng phát ra từ đồn lính Bảo An canh phòng kho xăng. Tò te... tí te... tò tò... tí..., Lão Vằn nhại lại tiếng kèn, gà lão, gà xóm tưởng chủ cho ăn, tranh nhau chạy ùa tới. Mụ Vằn đang dọn chuồng ngựa sẵn chổi cầm tay, mụ la mạnh xuống sân. Đàn gà thất hồn chạy tán loạn. Gà trống gà mái kêu «tục... tục tác», ga con kêu «khiếp... khiếp... khiếp» có vài chú sợ hãi, lúng túng bài tiết vài ba chỗ.

Bên hàng xóm, dì Luông đang lom khom đẩy những thanh củi gộc vào

xem tiếp trang 32

cái cối xay

■ *tiếp theo trang* 15

Mỗi lúc nhớ tới cơ thể chân tay lại không yên, muốn cắn chặt môi mà cào cấu. Câu chuyện tổ tiện dắt dao đeo gùi chống gậy vô núi kiếm trầm, kiếm kỳ-nam lúc về hóa cọp như có điều gần gũi. Bóng cọp ngồi chầu suốt đêm bên kia khe nước gà gáy cào cấu da thịt vừa bò vừa dựng hai chân khom người chạy vô núi đâu chỉ là một nỗi khổ không di-truyền. Sau những năm tháng không hoàn thành mình như mẫu người dự muốn, không trở về được hình dạng cũ nữa sao. Có còn cánh đồng nào thấp hơn đồng bằng nầy một bực? Bữa cơm đã xong. Bà già kiếm guốc rửa chân, mang bông trái lần theo những bực đá xuống nương đồi chùa dưới cánh đồng sau nhà. Hà rửa bát đũa rồi ra hàng rào ngoài bờ đuổi đàn chim sẻ sà xuống mồ những phên bánh tráng. Bầu trời dịu màu. Hà ngồi xuống bờ đá nhìn ra phía lò gạch hai tay vuốt ngực. Hơi thở lại đầy lại nặng. Hà thở từng hơi dài. Trăng chưa lên nhưng bầu trời sáng xanh. Hà lại muốn ườn người vùng vẫy, muốn bật miệng rên Hàng tre lá ngọn bên kia lò gạch, phía sau mất hẳn nền núi thường màu đá xanh. Tảng đá có bài thơ của nhà vua nam tiến không còn dấu tích.

Những con chim sẻ nhào xuống vội vã mổ những tấm bánh tráng phơi trên mặt phên dựng ngoài hàng rào. Nắng tắt, tiếng bánh khô tách dần khỏi mặt phên vẫn lắc rắc đều đều mọi chỗ. Hà vỗ mạnh tay xua đàn chim, mồm kêu « *ui da, ui da* ». Lò gạch vẫn còn khói trắng đùn lên cao. Một người thợ quần áo đen trèo thang lên miệng lò, khom lưng luẩn quẩn trong lớp khói. Một chiếc xe ngựa chạy muộn dừng lại trước một cái quán bên kia lò gạch. Một đứa bé gái đầu lắc lư cái mũ vải cong vành màu xanh đậm tò mò nhìn vào nhà Hà. Hà vỗ tay thành nhịp đều, « *ui da, ui da* ». Những con chim vẫn lấp ló trên mái tranh, phía ngoài bờ rào. Con ngựa tiểu trên mặt đường, nước bắn như bụi. Trong quán, có hai người lật đật bước ra chiếc xe dập dình, cái mũ xanh của con bé lắc lư rồi chiếc xe chạy. Hà xếp những tấm phên thành từng chồng ôm vào nhà. Tối nay nếu má anh Kiều con về sớm, chắc phải thắp đèn xay hai chục ký gạo để có bánh kịp ngày kỵ của nhà họ Đặng. Hà đứng dậy, nhìn trời kêu bâng quơ :

— Lại có rồi đó.

Ở trong nhà, ông già nằm chéo khoeo trên chõng, mặt nghiêng ra sân. Hà tần ngần trông theo trái sáng le lói đung đưa trên nền trời chưa tối phía thôn Lâm. Một cái dù trái sáng lúc nầy bán cả hai trăm đồng bạc. Đêm qua, cả nhà cùng thức vớt được một chiếc rơi xuống ngoài khe Hà ôm từng xấp phên bánh vào nhà chốc chốc lại kêu « Lại có rồi đó ». Ngoài lò gạch khói loãng dần trên miệng lò. Những người làm ở đó đã về Chiếc xe thông tin đã quay lại một lần nữa. Máy xe nổ tuôn khói mù mù. Giọng người con gái vội-vã lập lại « *Dậy sớm thu xếp cửa nhà. Mười một tháng chín thời ta đi bầu.* » Tiếng trống khua rộn cùng tiếng xe rồ máy chạy. Ông già gọi Hà lấy một cái chậu nhôm đã móp để sẵn ngoài hiên rạng sáng khua theo lệnh ấp. Hà nhìn ông già, ngập ngừng rồi lại quay vào nhà thắp đèn. « Nội tối nay phải nói cho xong ». Căn nhà rạng sáng theo ngọn đèn được vặn cao lần lần. Người con gái màu xanh ôm bó lúa trong tranh nghiêm mặt. Những bông lúa xác xơ. Hà ngắt một hạt cắn cho đỡ buồn miệng, bước ra sân.

— Tối nay có xay bột thì sửa soạn đi. Để tao xuống chùa hối má mầy về.

Ông già nhổm dậy khỏi chõng, kéo ống quần xuống, quơ guốc vào nhà. Hà ngạc nhiên nhìn theo. Có bao giờ ông săn sóc ai đâu. Hà nói :

— Tối nay xay bột tráng bánh cho nhà họ Đặng.

— Ờ, thì sửa soạn đi. Họ Đặng lo kỵ bao giờ cũng lớn.

— Tráng hai chục ký bánh.

— Ờ, sửa soạn đi. Sớm mai còn đi bầu cử .. làm gấp mới kịp.

Giọng ông già như giọng một người biết lo chuyện nhà. Hà quay vào ôn tồn :

— Có đèn bấm trên bàn thờ cha nhớ mang đi. Bực đá thứ tư có chỗ lở...

— Từ ngày về nhà tới giờ mới gặp thầy dưới đó một lần. Bữa nay xuống thăm thầy một thể.

Ông già thay quần áo, lại bàn rót nước uống, giọng kể lể :

— Thầy dưới đó hồi chưa tu hành nổi tiếng gan dạ không ai sánh kịp. Trước kia mấy thôn Lâm, thôn Ngọc-Hoài đâu có thuộc xã mình. Nhờ thầy mà có đó. Hồi đó từ trên núi Ông có một xác người chết đã thúi rữa trôi về. Tới thôn Lâm thì rạt vô bờ. Người xã bên đó không ai dám lại gần. Xã bên này cũng hãi, có một mình thầy dám lội qua sông mang xác chết về chôn ở Gò Hồ Quan huyện hồi đó là ông Ngô Cứ thấy vậy gọi thầy lên khen, rồi cho nhập vùng đất thôn Lâm, Ngọc Hoài về xã bên này để thưởng công cho cả xã. Sau này có nhiều vùng được thêm đất cũng vì biết thương kẻ xấu số. Vớt được xác chết ở đâu là đất mình ở đó.

— Truyện đó hồi giờ không nghe ai nói.

— Ờ, thầy đã tu hành rồi, còn nhắc lại làm chi.

Hà muốn nói thêm để giữ ông già lại nhưng ông đã lấy đèn bấm đi ra ngoài. Hà lại đầu nhà nằm xuống tấm võng hai đầu treo cao. Người Hà gần như dựng đứng. Thầy thuốc đã dậy treo võng cách đó nằm cho đỡ nặng ngực. Chân Hà đưa đẩy trên nền xi măng thấy mát. Phút nghỉ ngơi tạm bợ mang ít nhiều thảnh thơi. Câu chuyện vừa rồi nghe như cổ tỉnh. Hà nhăn mặt vuốt ngực dướn người vì một cơn đau bất chợt, mồm kêu « ui da, ui da ». Cơn đau thoáng qua, Hà cười một mình. Tiếng « ui da » nghe như của Hà hồi nhỏ.

Lúc ông già, bà già về, trăng vẫn chưa lên. Hà đã bắt đầu xay bột. Bà già từ trong nhà ra mắt nhắm nghiền, tay cầm cây đèn ánh sáng chao chát. Bóng Hà xô lên xô xuống, lúc xa lúc gần cối đá, vỏ vập. Ông già luẩn quẩn bên hai người, vẫn với vẻ săn sóc khó hiểu. Khi ông đã ôm mùng ra mắc ngoài chõng, Hà nghe tiếng ông trở mình luôn. Trăng hạ tuần lên chênh chếch phía ngoài lò gạch, hai người nghỉ tay. Hà lại gần chõng nhìn vào, thấy phía trong trống trơn. Ông vừa ở trong đó nói vọng ra dông dài chuyện bầu cử, giờ đã đâu mất. Hà thở dài, chợt nhớ ra. Ông sợ ngày mai bầu cử, đêm nay có những chuyện không hay xảy ra.

Chắc ông lại ngủ nhờ nhà một người quen nào hoặc chui vào một bụi rậm, chờ gà gáy lần về ngủ yên trong mùng như hồi trước kia.

Hà đóng cửa, nằm ngủ, thấy hơi thở lại nặng nhưng không dám xuống võng nằm sợ bà già lại mất công gọi

xem tiếp trang 26

niềm hy vọng

— tiếp theo trang 13

mà vừa là giáo sư) thì những cái gò bó của cuộc đời một nhà khoa học được điều hòa bớt đi, lại thêm những sự phát kiến, hòa hợp giữa các phát minh khoa học được phát hiện vào đời sống rộng rãi hơn cho nhân loại.

Trong hoàn cảnh nhà nghệ sĩ ngày nay co cai tương tự mà cũng co cai khác biệt hoan cảnh của mọt nhà khoa học. Va chính cái khác biệt ta thấy rõ rang hơn, và nó đã đem lại những vấn đề có liên hệ nhiều đến nỗi đau xót của thời đại chúng ta.

Đối với nhà nghệ sĩ, cảm thông với bạn đồng nganh của minh, chưa đủ. Bạn đồng nganh hiểu nhau, phe phán nhau điều đo lợi ; nhưng đo chưa phải la cưu cánh của tac phẩm, cũng chưa phải la mục đích của ban chất nha nghệ sĩ.

Nha nghệ sĩ tựa trên cảm quan chung, văn hoa chung, ký niệu chung, kinh nghiệm chung, phương pháp chung cua một cộng đồng xa nọi. Tuy họ không cần viết cho mọi người đọc hay vẽ cho mọi người xem, hay chơi cho mọi người thưởng thức, nhưng kẻ tiếp nhận họ la những người chưa hẳn phai chuyên biệt trong ngành họ, hay chưa hẳn la bạn họ cả ! Điều đo ngày nay gây khó khăn cho nghệ sĩ. Họ thương đau xót thấy minn cô đơn. Vì sao ? Bởi vì cộng đồng mà họ muốn tỏ bay với, cộng đồng đó không hẳn còn đó ! Thế giới đổi thay vùn vụt. Những truyền thống văn hóa, hình tượng lịch sử, huyền thoại cộng đồng... Những thứ mà nha nghệ sĩ có bổn phận mô tả, hòa hợp va làm sáng tỏ... tất cả đều đã tan biến trong một thế giới đổi thay.

Thi cũng có một số người thưởng thức chủ trương đứng điều hòa giữa nhà nghệ sĩ với thế giới chung quanh nhà nghệ sĩ. Đó tức là những người làm nhiệm vụ phê bình, họ phổ biến và quảng cáo cho nghệ thuật. Nhưng dầu vậy, dầu nhà phê bình, cũng tợ như nhà áp dụng khoa học, có làm tròn chức vụ tạo thông cảm giữa nghệ sĩ và thế giới chung quanh, nhà phê bình vẫn không làm sao đi sâu vào được cái thâm tinh, cái trực tiếp cái sâu kín trong hồn nhà nghệ sĩ mà nhà nghệ sĩ muốn tỏ bày cùng đồng loại.

Nhà nghệ sĩ đã cô đơn mà cuộc đời của thế nhân lại càng bày ra thêm cho họ một sự trống rỗng kinh khiếp nữa. Họ bị tước đoạt mất cái ánh sáng dịu dang và hiểu biết mà họ muốn bày tỏ. Noi theo danh từ thời đại họ bị tước đoạt mất nỗi u hoài của một kiếp người cũng như niềm vui, nỗi mong hay điên mê của kiếp sống con người.. Như thế là vì sự lớn mạnh của kỹ thuật đã tìm cách lợi dụng nghệ thuật của quá khứ, dựng lên cho ta thấy rằng trong quá khứ giữa cuộc đời và nghệ thuật co một sự thân thiết. Nhưng ngay nay dù ap dụng kỹ thuật để viết văn họa hay sáng tác am nhạc cũng không tuể nao bắt được nhịp cầu qua cái hố qua mênh mông giữa nghệ sĩ với xã nọi rọng lơn va hỗn độn nay. Phần nghệ sĩ lại vẫn cố gắng cấu tạo cái đẹp và ý nghĩa cho công trình minn một cach co đơn.

Thế giới của chúng ta ngay nay là một thế giới mới, trong đo tính cách đồng nhất của kiến thức, bản chất của cọng đồng nhân loại, trật tự của xã hội trật tự của ý tưởng, quan niệm về văn hoa... tất cả đều đa thay đổi va sẽ khong bao giơ trở lại tính chất của chúng như ngay xưa. Nó mới, không phải vì ngay xưa không co nó, ma vì no thay đổi bản chất. Một cái gì mới tức la lam cho một sự mới mẻ phát hiện. Một cái gì mới tức là làm cho sự thay đổi lan rộng ra. Thành thử thế giới ngay nay chúng ta đi sâu vao cang thấy thay đổi. Đời người không chỉ thấy được một hai điều thay đổi nhỏ khác với những điều học biết từ tuổi thơ, mà có thể thấy cả một khối vô sô thay đổi, sắp đặt... Cái mới ở chỗ nhận thức của chúng ta về thế giới sự vật mỗi ngày một đảo lộn, khác với nhận thức xưa. Kỹ thuật đã tăng trưởng và chia ra nhiều ngành, lam cho thế giới được nối kết gần gũi lại nhau. Đó đây những lực lượng chính trị kết hợp thành khối cả.

Tinh cách toàn diện của thế giới cũng đổi mới, kể cả ý thức và cảm tịnh của chúng đối với các dân tộc xa xôi, khác biệt. Nói theo lời thường chúng ta có liên hệ với họ, nói theo tình anh em, chúng ta đã phạm tội với họ trong quá khứ.. Ngày nay thế giới có tính cách đồng khối ngay trong sự sụp đổ của những uy quyền cũ : những uy quyền về tín ngưỡng, lễ nghi và trật tự nhân gian.

Cái khó khăn trong thế giới mới chính là sẽ phát sinh do ở cái khôn khéo quá, hay có quyền lực quá... Nhưng nếu công kích sự thay đổi, sự đổi mới đã làm cho ta vượt xa quá khứ, thì sự công kích đó tôi cho là không những vô ích mà còn có hại. Chúng ta phải nhận lấy sự thay đổi và nhận rõ ra đâu là những nguồn năng chúng ta đã có.

Tôi trở lại vấn đề trường học, mục đích của đại học. Vấn đề ở đây đối với nhà khoa học hay nghệ sĩ, hay sử gia thì cũng không khác chi nhau Họ phải là thành phần của cộng đồng, va cộng đồng không có họ ũng không được, chỉ thêm mất mát và nguy nan. Vậy nên với một ý nghĩa có ích lợi và đầy hy vọng, ta thấy rằng ngay nay nhà nghệ sĩ sáng tạo có tại chính là một thành phần mà đại học phải nuôi giữ, và đại học chính là gia đình của nhà nghệ sĩ đó. Một soạn nhạc gia, một thi sĩ, một nhà viết tiểu luận hay một họa sĩ cần có sự hiểu biết, sự thông cảm của một đại học đối với họ. Chính sự hiểu biết và thông cảm đó bảo vệ cho họ tránh khỏi cái độc đoán của cọng đồng, cũng như giữ gìn cho họ trong công cuộc thăng tiến nghề nghiệp. Chính trong đại học này nhà nghệ sĩ có dịp bày tỏ những hiểu biết va những nét đẹp của mình cho cọng đồng cùng thông cảm một cách thân mật, và bắt liên lạc với bực thầy của mình. Chính đại học này là nơi tự nhiên cho cá nhân lập thành những đề án mới, và với bạn bè, với tổ hợp, cá nhân nhìn thấy được những lãnh vực khoa học hay nghệ thuật mà mình chưa từng biết. Cũng nhờ đó những lãnh vực xa xăm trong đời riêng tư bề ngoài ngõ như không bao giờ có thể thông cảm được, lại có thể hòa hợp thông trí cho người khác được.

Đó chính là những cái mà, theo nghĩa quá thông thường, chúng ta tìm được trong làng nghệ thuật và khoa học, và chúng ta thấy con đường đi qua quá nhỏ hẹp, công việc của làng nghệ thuật và khoa học đem lại cho bên ngoài — nói theo hiểu biết và sở thích chung — không là bao.

Còn có những xa lộ xuyên qua làng nghệ thuật và khoa học. Những xa lộ chính là những môi giới giữ

từng khối cộng đồng. Chẳng hạn như từ những máy phóng thanh trong các sa mạc Tiểu Á, trong các đô thị Trung Hoa cộng sản, cho đến những rạp hát có tổ chức một cách hoàn hảo cỡ sân khấu Broadway: con đường chính là khoa học về âm thanh. Những xa lộ này chính là những phương tiện cung ứng nghệ thuật, văn hóa và khoa học cho triệu triệu người. Chúng là liên lạc giữa nghệ thuật, khoa học với nhâu loại, và đưa nhân loại tới nghệ thuật và khoa học.

Những xa lộ này chính là những phương tiện cho ta biết được, nhờ lại sự nghèo đói của những vùng xa xôi, hay chiến tranh, biến cố và loạn lạc ở các nơi khác.. Cũng chính chúng là phương tiện nối liền người lại nhau trên mặt đất, là phương tiện truyền thông các tin tức về phát minh, về danh dự, về ca nhạc vân vân đi khắp tkế giới Cũng chính chúng là phương tiện cho cộng đồng này thông hiểu với công đồng kia, cho một cậu bé học được bài thơ, cho cô gái học được bước nhảy... Chính chúng là phương tiện cho những kẻ bàng quan không còn đứng nhìn vô tư vào sự kiện nghệ thuật và khoa hoc nữa.

Thế giới ngày nay thực sự là một thế giới rộng mở, phát triển và có tính cách chiết trung, không thể vực đoan. *Chúng ta biết quá nhiều nên không thành một người biết nhiều. chúng ta sống quá thay đổi nên không trọn một cuộc sông.* Lịch sử và truyền thống của chúng ta vừa là mối dây liên lạc vừa là hàng rào ngăn cản giữa chúng ta với nhau. Trí thức của chúng ta chia biệt chúng ta ra mà vừa họp chung chúng ta lại. Giai cấp của chúng ta làm chia rẽ chúng ta mà cũng vừa kết hợp chúng ta, nghệ thuật cũng vậy.. Nỗi cô đơn của nhà nghệ sĩ, nỗi thất vọng của một học giả là do ở mọi người không ai chịu tìm học những điều người kia dạy, hay sự chật hẹp của một nhà khoa học.. tất cả không phải là dấu hiệu lạ lùng gì trong thời đại thay đổi lớn này của chúng ta.

Những cái đòi hỏi ở chúng ta không phải là những cái dễ gì. Ngày nay thế giới càng lúc càng mở rộng là do ở tính cách tất định của những gì đã học. Cái gì ta đã học biết, là y như nó trở thành một phần đời của ta. Rồi chúng ta không thể khép trí lại. Chúng ta không thể bịt tai lại trước những lời vọng từ nơi xa đến. Nền văn hóa bên kia trời một châu (châu Á chẳng hạn) không thể còn kín mù với ta vì cách trở biển cả hay vì xa lạ, thiếu hiểu biết. Troug thế giới rộng mở ngày nay, cái gì có đó, thì ai cũng có thể học biết.

Thực ra thì vấn đề đó không lạ gì. Bởi vì bao giờ cũng có biết bao vấn đề cho một người đã biết còn có thể học biết nữa. Bao giờ cũng còn có những lối xúc động làm thay đổi tâm hồn một người. Bao giờ cũng còn có những mối tin tưởng bên ngoài một tổng hợp đức tin cũ...

Trước đây chưa bao giờ thế giới lại phức tạp, khác biệt nhau và phong phú như ngày nay. Chưa bao giờ chúng ta phải hiểu biết như ngày nay những lối sống muôn mặt có liên bệ nhau để nhận thức và chọn lấy một lối sống được tự do. Chưa bao giờ trước đây sự toàn vẹn của tinh thần, sự toàn vẹn của nghề nghiệp, nền nghệ thuật chân chính, sự bảo toàn gia đình, sự bảo toàn cái đẹp và cái vui... lại phải đương đầu với đời sống bao la, vĩ đại, khác biết, cùng là đương đầu với muôn vạn lối sống chung quanh như ngày nay...

Thế giới ngày nay là một thế giới mà trong đó mỗi người chúng ta khi đã hiểu những giới hạn của mình, khi đã hiểu những tệ hại của cái biết bề mặt, của nỗi kinh hãi nhọc nhằn... thì liền phải bám víu lấy cái gì gần gũi mình nhất, bám lấy cái gì mình biết, mình làm được, níu giữ lấy bạn bè, tình yêu... không thôi sẽ bị tan biến trong cái hỗn độn.. rồi ra không biết được gì, không yêu được chi...

Đồng thời, thế giới ngày nay là một thế giới mà trong đó ta không thấy có sự chấp nhận cho một cái ngu dốt nào hoặc tính dưng dưng, sắt đá nào. Khi một người bạn trình bày cho ta thấy một sáng tạo mới, một phát minh mới mà ta không hiểu nổi hoặc có hại cho công cuộc của ta, ta không thể tìm cách che lấp hay thánh hóa sự ngu dốt của ta. Một người nào đó nói với ta rằng họ thấy khác với ta thấy, cái ta thấy xấu họ thấy đẹp... thì ta phải giã từ họ vì chán hoặc ghét; nhưng như thế là ta yếu và ta có lỗi. Nếu chúng ta phải sống với một ý thức vĩnh viễn rằng thế giới và con người là vĩ đại hơn chúng ta, và quá nhiều chúng ta không kham nổi, thì chúng ta hãy lấy trình độ đạo đức của ta mà hiểu thế giới, và như thế đừng đi tìm nguồn an ủi đâu ngoài ta. Hơn hết, ta đừng tuyên bố rằng giới hạn năng lực của ta tùy ở như sự khôn ngoan của ta trong cách chọn thế sống, học hỏi hay cái đẹp (Thực ra năng lực của ta là do như ở liên hệ với cuộc đời. (1))

Muốn có sự quân bình giữa thế giới mở rộng và nội tâm sâu kín của cá nhân, tôi thấy rằng thời đại chúng ta — thế kỷ 20 này – còn lâu mới có. Tuy nó có thể có.

Nhà nghệ sĩ và nhà khoa học có một vấn đề riêng và một hy vọng riêng và trong những lối riêng của họ, trong đời sống lạ lùng của họ, họ có một mối ý thức tương đồng, một mối giây liên hệ với nhau. Họ luôn luôn sống bên lề một cái gì huyền nhiệm, họ như được vây quanh bởi một huyền nhiệm. Trong trình độ sáng tạo của họ, họ luôn như cố phải hòa điệu với cái gì mới mẻ, với cái gì thân thuộc, họ cố quân bình cái mới với cái cơ cấu đã sẵn, họ cố chiến đấu để lập lại một trật tự trong cái hỗn độn Trong tác phẩm và trong cuộc đời họ, họ có thể giúp đỡ nhau và giúp mọi người, cũng như tự giúp được họ. Họ cóthể tạo những con đường nhỏ nối làng nghệ thuật với làng khoa học lại nhau, và nối với thế giới rộng bên ngoài. Họ có thể tạo những mối giây quí giá cho một cộng đồng thế giới thực sự.

Đời một nghệ sĩ hay nhà khoa học đâu phải là cuộc đời dễ sống! Có những lúc khắc khổ để giữ cho trí ta được mở rộng và sâu sắc, để giữ cho ý thức ta nhìn nhận cái đẹp và tạo ra cái đẹp, để nhận chân ra cái đẹp ở những nơi xa xăm, những chốn xa lạ. Chúng ta phải có những lúc vất vả để gìn giữ những khu vườn trong làng chúng ta, giữ cho những con đường nối kết được phát triển mở mang ra thế giới rộng lớn lồng lộng.

Như theo tôi, thời gian khắc khổ chính là điều kiện của đời người. Trong điều kiện đó vi chúng ta biết yêu thương nhau nên biết giúp đỡ nhau.

(1) Người dịch thêm.

CÁI CỐI XAY

tiếp theo trang 23

lên giường. Về sáng Hà chợt thức giấc thấy lạnh. Ngoài nhà như có tiếng mưa rào rào, Hà loay hoay không ru được đầu óc ấm áp như lúc bắt đầu nằm để ngủ lại. Tiếng gió nghe thiệt dữ, như bão Hà nhỏm dậy xuống giường. Qua khe cửa, ngoài sân trăng thiệt sáng. Hà ra hiên thấy ông già đã về. Chiếc mùng gió bạt vào tường. Ông già nằm co, bụng chặn mền, hai cánh tay có những đường máu đọng. Gió nam từ ngọn núi trước lò gạch ào ào thổi. Những thân dừa ngoài gò đất lá đập dồn dập như mưa. Sau nhà, ngoài khe nước, đâu đâu cũng dậy tiếng động mưa xối nước đó.

— Sáng rồi còn gì.

Tiếng ông già nói tỉnh táo. Sau lò gạch, mơ hồ những tiếng gà gáy tạt gió. Hà ngồi bệt xuống bực cửa, không ngờ giấc ngủ đã dài thế.

— Kêu má mày dậy vừa rồi.

— Để ngủ thêm chút nữa. Tôi lo sửa soạn trước.

Hà ra giếng sau nhà với cần kín nước, bưng gạo ra cối, tra lại cái cần xay. Tiếng trống mõ bắt đầu nổi lên từ trụ sở ấp vọng về. Trong chốc lát, khắp nơi đều vang tiếng đập, gõ. Tiếng ông già gọi Hà vào hiên. Ông đang vấn một điếu thuốc.

— Hồi hôm định nói với má mầy để tao đi thăm thằng hai một chuyến mà e má mầy lại kêu tốn tiền.

Hà đứng bên cái chậu nhôm đã méo. Giọng ông già như giọng nói chơi. Mặt trăng lên cao vàng đậm. Hà lại thấy ngực nặng, muốn ườn người vùng vẫy. Ông già nói chơi thiệt. Nhưng rồi ông sẽ đi. Ông nào biết anh Kiều Con ra sao mà nói nhớ. Ông muốn mượn cớ để đi mà thôi Đối với ông, anh Kiều Con có, khi chỉ là một người con trai như bất cứ người con trai nào khác.

— Sáng thật rồi còn gì.

Ông không tìm đến người con trai đó đâu. Ông muốn mượn cớ. Ông muốn đi để kiếm một cánh đồng bằng nào khác đó thôi.

— Bả không kêu đâu. Bả nhớ anh hai nhiều đêm không ngủ.

Ông nhìn Hà rồi bập bập từng hơi thuốc. Ông cứ đi đi, đi hoài tới bao giờ ông kiếm được một vùng đất thấp hơn những nơi ông đã đặt chân, ông đã hình dung từ trước tới giờ. Hà nhường ông mà không oán trách. Hà còn có những ngày chờ anh Kiều Con về.

— Để sáng tôi nói với má.

Hà cúi xuống cầm cái chậu tôn ra gần khe nước. Trăng cuối tháng mà tỏ như ban ngày. Hà cúi xuống cầm một thanh tre gõ vang thành chậu. Giờ này Hà mong anh Kiều Con về lắm. Những lúc về sáng anh vẫn ưa gọi Hà dậy nói chuyện về đứa con sau này. Hà mong anh về nhưng không lẽ bắt chước giọng người con gái trong vắt cửa một đài phát thanh bí mật trên núi trên rừng, ngày đêm đơn chiếc gọi xuống đồng bằng, kêu giết thiệt nhiều? Hà không kêu được thế Hà chỉ muốn anh mau về. Muốn anh đừng để chiếc cối đá ăn ở với Hà. Đừng để Hà hoài hoài treo võng dựng đứng, chặn ngực, mơ cõng một đứa con của đi cắm đầu chạy vào ngọn núi có vua nam tiến để thơ.

XƯỞNG CHỈ

VI HƯNG

Sản xuất chỉ hiệu « HAI THÁP »

và các loại khăn lông

PHẨM CHẤT BỀN, RẺ VÀ ĐẸP

46/1, Tôn-thọ-Tường CHOLON

ETS WA WA

LÃNH IN GIẤY VÀ THIẾC TRẮNG
CHUYÊN CHẾ CÁC ĐỒ HỘP BẰNG
THIẾC ĐỦ MÀU

128, NGÔ-NHÂN-TỊNH — CHOLON
Đ. T. 37.959

VĨNH - LỢI - HÀNG

Xưởng chế tạo và cung cấp giấy CARTON ONDULÉ và hộp đủ loại

gồm những đặc điểm sau đây :

— NHẸ NHÀNG, CƯỚC PHÍ HẠ
— TRANG HHÀNG ĐẸP, GIÁ LẠI RẺ
— VÔ HỘP GỌN GÀNG VÀ TIỆN LỢI

163 Đại lộ Đồng Khánh — Đ,T. 36.960

HƯNG - Á

Xưởng kỹ nghệ sản xuất các loại LƯỠI CÂU CÁ đủ cỡ

— MÁY MÓC TRANG BỊ TỐI TÂN BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG
— PHẨM CHẤT BẢO ĐẢM LÂU BỀN, GIÁ LẠI RẺ

VĂN PHÒNG :
49 - 51, Nguyễn-văn-Thạch — CHOLON
Đ T. 37.349
CƠ XƯỞNG :
Xã An-Lạc, Quận Bình-Chánh, Tỉnh GIA-ĐỊNH

XƯỞNG DỆT

TRIỆU-CẨM-PHONG

CHUYÊN DỆT VẢI, GIÂY THUN VÀ VỚ NILON

Số 7, Ben Xóm Củi — Cholon *Đ.T. 37.181*

XƯỞNG THỦY TINH

TÂN - HƯNG

CHUYÊN CHẾ TẠO CÁC LOẠI CHAI THỔI BẰNG MÁY TỐI TÂN LÀM ĐỦ MÀU

SẢN XUẤT CÁC KIỂU DỤNG CỤ MỜI BẰNG THỦY TINH

277/10-16, đường Lục Tỉnh — CHOLON

ĐIỆN THOẠI : 37.154

XƯỞNG BIN ĐÈN

VIỄN-ĐÔNG

SẢN XUẤT CÁC LOẠI :

- ☐ BIN RADIO
- ☐ BIN ĐÈN
- ☐ VÀ ĐÈN BẤM

162, Lê-quang-Liêm, Cholon *Đ.T. : 38.498*

HÃNG DỆT

THỤY - TƯỜNG

Sản xuất các loại áo lạnh

hiệu « PACIFIC » (CÂY DỪA)

111, Phùng Hưng CHOLON *Đ. T. 38.335*

XƯỞNG PILE ĐÈN

KWONG - MING

Sản xuất Pile hiệu CALOR (Con Mèo)

Địa chỉ điện tín :

CALORCELL CHOLON — SAIGON

449, Gia-Phú — Cholon *Đ.T. : 36.866*

BỘT NGỌT

THÁI - SƠN

Hoàn toàn làm vừa lòng quý vị với những đặc điểm :

TINH KHIẾT ☐ **BỔ DƯỠNG**
CÔNG DỤNG ☐ **THÍCH HỢP**

VÀ TIẾT KIỆM NGÂN QUỸ GIA ĐÌNH

167, Bến Nguyễn Duy — Cholon

Đ. T. 36 756

THẾ - GIỚI

« THE WORLD »

XƯỞNG KẸO và BÁNH

CONFISERIE — PATISSERIE

Directeur : M. HUYNH-E-VAN

46-48, Đại-lộ Đồng-Khánh — Cholon *Đ.T. 36.908*

VẠN ĐỨC KỸ NGHỆ

Chủ Nhơn : TRƯƠNG-MINH

XƯỞNG CHUYÊN SẢN XUẤT .

TẬP VỞ, GIẤY HỌC SINH,
HỘP VÀ CARTON ONDULÉ V.V...

758, Bến Hàm Tử — Cholon

Đ. T. 38.285

với Sơn

■ tiếp theo trang 9

cô, những cậu, những thầy. bước những bước thật chậm và ý tứ như áo quần họ mặc.

Ngồi trên ghế đá nhìn bên kia bờ sông, bóng tối và bóng tối, vài ngọn đèn leo lét cháy ngập ngừng như bãi vắng.

Ngồi trong Tour d'ivoir ngắm nhìn những bà tiên lộng lẫy, khi bản nhạc trỗi lên, những hước chân dặt diu và những nụ hôn thầm kín được trao đổi trong nhịp điệu slow và đi trong đêm khuya để được nhìn thấy những em bé nhỏ tay cầm bị, tay cầm gậy sắt, tìm tòi trong những thùng rác. Một vài người nằm co quắp trong tấm bố rách, sát mái hiên, thỉnh thoảng lại ho lên tràng dài.

Không có gì thay đổi cả. Từ cố đô Huế, trên cao nguyên đất đỏ, hay giữa Saigon hoa lệ, tất cả đều u buồn nhàm chán và những khuôn mặt tự dối lừa nhau. Tất cả đều phải kiếm sống để nuôi dưỡng thân xác trong sự đơn hèn chua xót.

Không viết được gì cả. Ngồi âm thầm trên căn nhà sàn. Ở dưới là giòng nước đục lờ đờ chảy mang rác rến và những con vật chết rữa nát, xông lên mùi hôi thối tưng tức ở ngực.

Nhớ mày lắm Sơn ơi, thằng Duệ nữa, hắn bỏ đi rồi, mày biết không, chính g òng nước đục này đã soi mặt chúng ta.

Buổi sáng thức dậy trễ. Mệt mỏi

□

— 2000 người chết, hư hại 90 o/o bởi trận bão lụt miền Trung.

— Việt Cọng tiếp tục đánh phá mạnh vào các đồn bót, bắn vào dân chúng nạn nhân bão lụt để cướp đoạt thực phẩm cứu trợ.

Đó là tin trong ngày với hàng tít lớn chạy tám cột đỏ chói.

Như một chiếc caribou bay vụ qua, âm thanh xoáy tít và đầu nhọn mũi tên cắm phập vào thân thể vốn đã mang quá nhiều thương tích.

Buông tờ báo xuống đất, tờ báo quay cuồng theo cơn gió lốc, như một loài chim trước cơn bão loạn, không làm sao để hót, chới với giữa một vùng mơ hồ giận dữ, oán hờn và đòi mạng 2000. người chết. 2000 người phải đối diện với sự chết trong khoảnh khắc, có chăng sự tra hỏi, sự trả lời, con người ơi con người.

Ánh đèn màu giăng mắc, những hàng chữ nhập nhòe xanh đỏ, tiếng trống bập bùng bập bùng, tiếng kèn trompette quằn quại và người ca sĩ hóa thân sự bất lực u hoài. Phải đến đó như một buổi chiều, mày thế nào hở Sơn.

một chuyến đi

— tiếp theo trang 8

chim bỡng gặp mưa gió. Tội cố nuốt những giọt nước mặn xuống khỏi cổ cho khỏi tràn ra ngoài mắt. Anh lại không vì lòng tin của em mà ở lại sao ? Em đã gây được lòng tin cho anh nhưng còn ông chủ nhà và mọi người chung quanh ? — Mặc họ..,— Em không thể nói liều được, cũng như anh không thể vứt những cái nhìn hằn học của mọi người ra khỏi nội tâm. Anh không thể cho nó trôi xuôi như giòng nước lũ băng ngang qua thành phố bằng sự trống rỗng vu vơ. Anh phải đón nhận tất cả. Thực tại vô cùng đớn hèn nầy anh không có quyền chối bỏ bởi lẽ trong khi đó anh là kẻ sống từ những gì đã có và trước mặt đây. Thành thử ra đi là giải pháp hay nhất. Anh phải tự mở cửa cho mình. Còn cái gì để bảo đảm cho danh dự của anh, anh không tin. Đứng trước giòng đời nếu anh tin thì cố tin những gì đã tin theo định lệ. Nhiều lúc lòng tin đó lại không thuộc quyền mình lựa chọn. Tôi nói một mạch như sợ rồi mình không được nói nữa. Hiền thường thích lối lý luận này của tôi. Nàng vẫn lặng yên mân mê những ngón tay búp nõn. Đôi mắt sụp xuống dàn dụa hai giòng nước mắt ấm ức. Tôi không muốn kể lể gì hơn nữa. Kẻ diễm phúc vẫn là anh thứ không phải là em. Anh khổ sở... Không ! chính em. Hiền dừng lại nhìn tôi một lúc rồi cúi xuống. Tôi muốn nói thêm rằng : tôi chẳng còn gì cả. Từ biệt Hiền trở về tìm xấp thư ra đọc lại. Hành động này thôi thúc tôi nhớ lại tất cả những gì ở đây và ngày mai ra đi coi như chôn cất yên mồ. Tôi không dám ích kỷ giữ nàng trong tôi. Tôi cúi hôn màu mực tím trong bức thư đầu Hiền đã gởi cho tôi. Tôi thấy cái hương vị đắng cay tràn về bão táp. Nét chữ mềm đều như nỗi niềm cô độc sắp hàng thẳng làm thành lũy cuộc đời và chữ ký vu vơ như nụ cười người lữ khách trong quán lạnh chiều mưa. Nhưng nó không làm cho tôi khỏi quên đôi mắt sâu buồn của Hiền nếu không giống đôi vì sao trên nền trời đen ngòm đang nhấp nháy kể chuyện tình thương. Ở đó nó còn hiện lên những gì của chia ly và tôi tưởng suốt đời chỉ là những cuộc chia ly Năm tháng lùi xa như chiếc bè bồng bềnh trôi trong giòng nước đục mà dưới nó tôi làm thân rêu rong ngâm mình trong giá buốt.

Kinh kỳ

KHÔNG ĐÚNG

Hoặc có kinh ra rất ít, đau bụng khó chịu, hãy uống thuốc Điều Kinh hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định)

KN. BYT số 594 ngày 18-12-1963

Có thai...

ỤA MỬA

Bón... Mệt, Mỏi Lưng, có Huyết Dư. Hãy uống thuốc Dưỡng Thai hiệu NHÀNH MAI. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định) KN. BYT. số 534 ngày 20-11-63.

Bạch đái

NHÀNH MAI

Huyết trắng ra nhiều, người gầy ốm xanh xao, mệt mỏi, hãy uống thuốc Bạch Đái và Tử Cung hiệu Nhành Mai. Các tiệm thuốc Bắc đều có bán. Saigon do Nhành Mai 24 Trần khắc Chân (gần chợ Tân Định). KN, BYT số 594 ngày 18-12-63.

nửa đêm

tiếp theo trang 9

dầy, lời, rõi theo tôi như nhìn một con vi khuẩn dẫy chết trong môi trường kháng tố. Tôi lặng thinh nên tôi bị đuổi ra khỏi trường, vĩnh viễn. Ba má tôi hay tin không thèm nói nửa lời. Nó lớn rồi, có thân thì nó lo! Tôi lo không nổi mà thật ra tôi cũng chẳng buồn lo. Tôi bỏ nhà, kiếm một việc làm độ thân. Tôi kiếm ăn lương thiện và sống già trước tuổi. Nhưng tôi sẽ không bao giờ nhớ rõ số tuổi của tôi nếu, một đêm, không bị lùa về một trại nhập ngũ. Ở đấy, tuổi thơ của tôi bay đi bay đi hẳn, bay thoát khỏi những bức tường cao, những hàng rào giây kẽm gai, những đường hào phía dưới có gài mìn định hướng. Nó bay đi mà không cần có cánh...

Quãng đường trở lại vắng, ngợp nắng. Hàng cây bên đường rũa mầu trụi lá. Hình bóng học trò qua rồi. Tuổi thơ tôi qua rồi, mất rồi. Tôi đã dấn thân, tôi đã nhập cuộc, tôi đã tham dự chiến tranh rồi đó. Bây giờ tội đang đứng giữa lòng phố nóng, choáng váng như người say nắng. Tôi chui vào một quán vắng bên đường, tìm một góc nhỏ, khuất.

— Dùng chi, anh Hai? Tiếng người chiêu đãi viên hỏi,

— La-ve.

Bọt la-ve sôi sục dâng trào. Tôi nâng ly ừng ực nốc từng hơi dài. Cái lối uống này tôi học được trong trại nhập ngũ, uống ừng ực mà không cho rớt ra ngoài một giọt nhỏ nào. Uống cho nhanh, cho đã. Nhạc trong ra-đi-ô hòa tấu bản «Qui sait? Qui sait? Tiếng nhạc êm đềm khiến lòng tôi se lại. Ngoài đường, gió từ đâu kéo tới giựt mạnh từng cơn. Một chiếc solex phóng nhanh qua cửa. Đứa con trai cúi rạp mình tránh gió, đứa con gái nép đầu ôm sát. Thì ra tụi nó còn bận chia động từ yêu sau giờ học, nay sợ mắc mưa nên mới chạy vội về nhà. Mây phương xa kéo ụ mầu chì chực rớt ào xuống thành phố. Miền Nam mưa gió như vậy đó. Nắng mưa thay đổi dễ dàng. Tôi móc thuốc đánh diêm mồi và ngbe miệng lưỡi mình khô đắng. Khói nóng căng buồng phổi. Khói quyện hình chữ O tan dần vào không khí ẩm. Mưa. Mưa cuối mùa to và dai. Tôi tiếp tục uống và hút. Chán, tôi trả tiền chếnh choáng ra đi. Bụi mưa thấm lành lạnh. Chiều xuống nhanh, phố vắng, tôi về đâu? Tôi biết về đâu? Giữa thành phố xa lạ này tôi không hiểu mình có thể dừng bước nơi đâu. Đèn vụt cháy. Đêm. Mặt trời «nê-ông» đốt sáng từng vùng. Tôi bỏ thành phố lại đàng sau đường ngoại ô gập ghềnh trơn trợt. Tôi lạc bước run rẩy đứng nhìn bóng đêm xa lạ, bóng đêm không đen. Từ đầu một con hẻm nhỏ, bóng một đứa con gái xõa tóc vụt hiện ra. Chiếc quần jeans đen ống ngắn bó chẽn. Nó lướt tới bên tôi, cười đưa tình: «Chưởng, thiếu úy». Khuôn mặt nó còn non choẹt. Mười sáu là nhiều. Chịu chơi lắm...

Đột nhiên tôi thấy thương hắn. Nhưng tôi làm được gì với lòng thương ấy. Tôi đang chắp vá thân phận lưu đầy mục rã chưa xong, lấy quyền gì mà đèo thêm một đứa con gái trời bắt khổ.

Tôi đi ngang nhà thờ. Giờ này từng bầy chiên lành đang quỳ gối chầu cạnh Chúa chật kín ngôi nhà của Người, lan ra cả những bực thềm và sân cỏ phía trước. Hồi xưa đúng vậy: hồi xưa, tôi cũng đi nhà thờ rước lễ. Không chăm chỉ nhưng Chủ nhật và ngày lễ trọng nào tôi cũng không bỏ lễ. Dần dà, Chúa không bắt rễ được trong tôi. Chúa đã chết. Tôi chối Chúa. Tội trở thành con chiên ghẻ. Lở lói và nhầy nhụa. Tôi là tù ngục. Con người là tù ngục. Tôi bị ném sang bên lề cuộc sống. Tôi không cầu nguyện nữa. Trên mặt đất này còn hơn hai tỷ người nghèo khổ. Hơn hai tỷ người cần cầu nguyện hơn tôi. Tần ngần trước cửa giáo đường, tôi chợt nhớ lại những khuôn mặt quen thuộc cũ. Khuôn mặt ba má tôi còn đâu đó; khuôn mặt những thầy, những bạn ngày cũ còn đâu đó; khuôn mặt những người gái điếm còn đâu đó... Những khuôn mặt đã gặm nhấm mòn rữa cuộc đời tôi đêm nay bỗng hiện về đầy đủ cả, nơi đây, trước cửa một giáo đường. Những khuôn mặt ấy bao vây lấy tôi. Và tôi quỳ gối xuống. Tôi làm dấu Thánh giá rồi cúi đầu xuống thì thầm đọc một lời kinh mà tôi đã thuộc lòng từ trước khi biết được thế nào là sự cô đơn..

Tôi giật mình chợt tỉnh khi tan lễ mọi người kéo nhau ra về. Khuôn mặt người nào cũng vui vẻ hớn hở. Họ họp nhau thành từng đám nhỏ ríu rít tuôn ra nhiều ngả đường quanh đó. Tôi đứng lên và ngước nhìn lên cao. Phiến trời như rướm máu.

Đi đâu cũng đi một mình. Tôi đi. Đi về trại..

VŨ HƯƠNG XUÂN

☐ *SẼ PHÁT HÀNH VÀO HẠ TUẦN THÁNG 9-1966*

ĐẠI SỐ HỌC ĐỆ TAM A, B

(Ấn bản 66-67) của Nguyễn văn Phú

☐ *ĐÃ PHÁT HÀNH (Ấn bản 66-67)*

VẬT LÝ HỌC ĐỆ NHẤT A, B

của Trương đình Ngữ

đổi mới từ hình thức tới nội dung

ĐƯỜNG SÁNG xuất bản

PHÁT HÀNH GIỮA THÁNG 10-66

thị trấn miền đông

Tân Truyện của VIỆN LINH

Tập san VĂN xuất bản

Sách pháp luật, chính trị, kinh tế

Dân luật tu tri	*Phan văn Thiết*	100đ
Hình luật tu tri	«	95
Các tranh tụng về dân sự	«	95
Kiểu mẫu văn khế	«	95
Hộ tịch chỉ nam	«	100
Phụ nữ Việt Nam trước pháp luật	«	65
Pháp luật thực hành	«	50
Nhân viên công lực cẩm nang	«	75
Luật dân sự tố tụng	*Nguyễn huy Đầu*	250
Dân luận khái luận	*Vũ văn Mẫu*	130
Dân luật lược khảo (hai quyển)	«	300
Luật nhà phố	*Công Báo*	65
Luật thuế vụ	*Bộ Tài Chánh*	160
Thuế lệ dẫn giải	*Đinh quang Chinh*	80
Luật Lao Động	*Bộ Lao Động*	145
Tạp lục các bản văn áp dụng luật lao động	«	150
Tìm hiểu luật lac động	*Huỳnh khắc Dụng*	140
Án lệ lao động	«	250
Quy pháp vựng tập I II III IV v VI	*Tổng T. Phủ*	720
Luật thương mãi	*Trịnh đình Thảo*	45
Luật thương mãi (hai quyển)	*Lê tài Triển*	150
Dân luật thực hành	*Đoàn bá Lộc*	90
Chế độ tài sản trong gia đình Việt Nam I II	*Vũ văn Hiền*	220
Tổ chức chính trị và hành chánh việt Nam	*Bùi quang Khánh*	100
Chính trị học	*A. de Grazia*	250
Chính trị học hiện đại	*Tôn thất Trạch*	50
Chính trị cổ nhân	*Nguyễn tử Quang*	38
Kinh tế học	*P. A. Samuelson*	200
Phát triển kinh tế	*G. M Meier*	200
Kinh tế phục vụ quần chúng	*M. Salvadori*	60
Hành chánh công quyền	*H. E. Simon*	200
Xã hội học	*B. Selzick*	250
Tiền tệ lợi tức và chính sách tiền tệ	*Ed. S. Shaw*	250
Kinh tế quốc tế	*Ellsworth*	200
Mô thức chính trị quốc tế	*L. M. Alexander*	250
Tài chánh công	*P. E. Taylor*	250
Tự do cá nhân	*Trần thúc Linh*	70

Tất cả sách trên đều có bán tại :

KHAI TRÍ

62, Lê Lợi — Saigon

Elle fait bouillir : quelle corvée !

Elle ne fait pas bouillir son linge n'est pas blanc !

Faites comme moi : je ne fais pas bouillir, mais mon linge est blanc, car j'emploie VISO. Quel progrès !

seul VISO lave aussi blanc sans bouillir! NOUVEAU !

car VISO blanchit dès le trempage

Pourquoi vous imposer la corvée de bouillir ? Pourquoi sans bouillir vous résigner à un linge qui n'est pas blanc ? Faites toute votre lessive, à la main ou en machine avec **VISO** Parce qu'il est composé pour faire, dès le trempage, ce que les autres produits font à l'ébullition **seul VISO lave aussi blanc sans bouillir.**

TRONG THỜI KỲ THAI NGHÉN

là bồi dưỡng cho quý Bà được khỏe khoắn, ngủ yên : Ăn ngon và trị các chứng ụa mửa, mệt nhọc, bón thai trắng, đau lưng, quí Bà

DÙNG THUỐC **Dưỡng Thai Chi Bửu** LẠ VẠN LINH

Đến ngày sanh mau, em bé cứng mạnh có bán ở các tiệm thuốc Bắc

Tổng phát hành, 532 Đồng Khánh — CHOLON

(K.N. số 606 — 610 ngày 18.12-63)

PHONG NGỨA

Ghẻ chốc, lở lói, gãi tới đâu ăn lan tới đó

Không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết, uống

GIẢI PHONG

SÁT ĐỘC HOÀN

ÔNG TIÊN

TRÊN 30 NĂM SÁNG LẬP

HỎI CÁC TIỆM THUỐC HOA - VIỆT

SAIGON 226, LÊ - THÁNH - TÔN

NHÀ THUỐC ÔNG TIÊN P.L. CHOLON

K. N. B. Y. T. 20.11-63

KHAI TRƯƠNG NGÀY 23 THÁNG 10 NĂM 1966

Hai ngàn bình keo U.S A. đã tới Saigon trong tuần lễ khai trương.

Hai ngàn cây viết U.S.A. tặng các nữ sinh các trường.

500 gói quà tặng phẩm tặng qui bà trong tuần lễ đầu 100 gói đặc biệt tặng qui bà đến trong ngày khai trương.

Qui bà đến uốn tóc trong ngay khai trương xin bớt 50%.

Tỉa tóc bằng bào uốn tóc toàn thuốc sữa Ngoại quốc mùi thơm nhẹ nhàng.

10 thợ chánh đã được tuyển lựa ở các tiệm lớn Thủ-Đô đã đến qui tụ nơi đây.

10 cô thợ gội đầu êm lễ phép.

5 cô thợ cắt móng tay bóng đẹp.

Các kiểu tóc mới nhất được chưng bầy tại tiệm.

Xin mời qui bà ghé một lần sẽ rõ tài cắt bới của thợ không làm tóc vừa ý không dám nhận tiền.

ĐẶC BIỆT gội đầu bằng dầu thơm trong tuần lễ khai trương.

Kem Nhật thoa cho da mát dịu, đi nắng không lăn, và bán các hàng trang sức của qui bà.

VIỆN UỐN TÓC MÁY LẠNH LỆ-HOA

49, Trần - hưng - Đạo SAIGON, 49

Gần Cinéma ĐẠI-NAM

GIÁO SƯ MINH NGUYỆT

Nhờ đâu mà nổi tiếng ? Coi đoán trúng mới nhận tiền. Bói bài 30đ. coi chỉ tay 50đ đoán tình duyên, vận hạn, tài lợi, công danh, Chấm Số Tử Vi lập thành Tập Cẩm Nang trọn đời luôn cả vợ con 1000đ. Ở xa gởi chữ ký và tuổi, bưu phiếu 200đ trở lên đề : Ông Trần chí Kỷ quản lý tại số 257 đường Đề Thám (Dixmude cũ) SAIGON

PHONG-PHÚ

YẾU TIM . CHÓNG MẶT
HỒI HỘP . MỆT
XÂY XẨM . MẤT NGỦ
DƯỠNG TIM

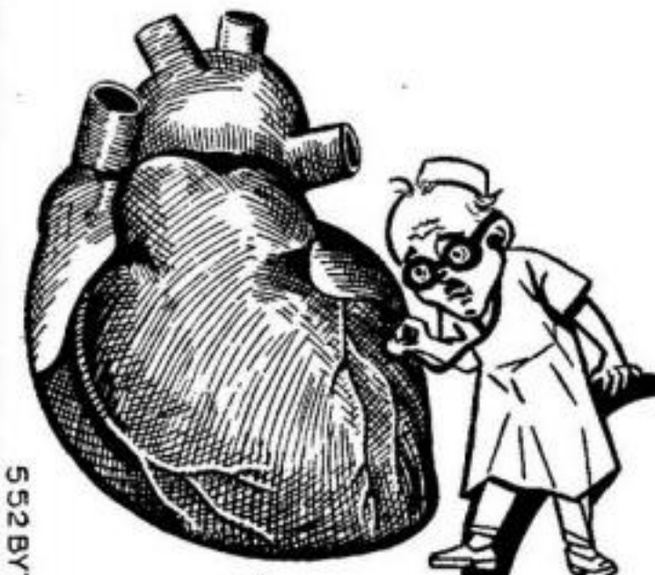

uống **Cortonyl**

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

552BYT.20-9-63

---

ngựa Lão Vằn

— tiếp theo trang 22

lò bánh ướt, thân củi cháy chạm nhau phát ra âm thanh tí tách cùng tỏa trăm ngàn đốm lửa đỏ nhỏ ti ti, chóa mắt. Lửa nung nồi nước sôi vo vo ; dì bắt đầu trán bánh. Khách quen tuần tự vào ra, điểm tâm món bánh ướt chấm mắm nêm đặc biệt của dì. Họ vừa ăn, vừa trao đổi những tin tức chòm xóm. Những liên gia trưởng cùng đại biểu ấp Thượng bị mấy ổng bắt đi học tập. vợ chồng thằng Ơn cãi nhau, thiếu điều đâm nhau. Con ngựa lão Vằn sanh chứng bỏ ăn, bỏ uống. Ối dào ! còn nhiều chuyện khác nữa.

Rồi những âm thanh quen thuộc của những tiếng đe, búa chạm nhau kêu chát chúa, tiếng giặt áo quần xào xạc, tiếng nói léo xéo của những người đi chợ, của những mụ bán hàng. cãi vã, chửi thề, xa xa tiếng máy xay lúa nổ đều xình xịch, ào ào cuộn đến, lăm le thay phương xóm. Nếp sinh hoạt y thế mà tiếp diễn, hình như nó đã là một tập quán lưu truyền từ đời ông Thần Hoàng thờ ở miếu Chang-Chang, trăn nam về trước. Buổi sáng, linh động, tế nhị. Buổi trưa không khí nặng nặc đè nặng khu xóm. Buổi chiều lầm lì như kẻ chịu trận. Buổi tối, sự sợ sệt bom đạn, sự âu lo chết chóc bao trùm từng nhà đến độ tù túng. không một lối thoát, không một kẽ hở.

Thằng Bọt gánh đôi giỏ cỏ đầy ẹt về đúng bữa ăn trưa. Trưa nay, nhà nó ăn cháo tấm thay cơm. Con Bèo bê nồi cháo đặt giữa nhà, múc đổ vào chén từng người, ít nhiều tùy theo lớn nhỏ Cả nhà ngồi quầy bên mâm ăn. Thằng Bọt cầm đũa trước, nó láu táu vừa phồng má thổi vừa lùa cháo vào miệng nhai nhai, nuốt ; chẳng mấy chốc đến chén thứ ba, trong khi các em nó chén đầu chưa hết Con Bẻm mới biết cầm muỗng múc thức ăn, nhưng không chịu cho mụ Vằn đút, nó dành muỗng, lúng túng múc cháo đưa từ từ vào miệng đang há thật to, chờ đợi, đến lúc nó cảm thấy thức ăn không còn ở ngoài nữa, nó vội cắn hai hàm răng khít lại ; thế là an toàn, tuy nhiên lắm lúc nhều xuống áo nó tỏ vẻ khó chịu nhăn nhăn da mặt. Hai vợ chồng năm Vằn nhìn đàn con đang ăn vui vẻ mà mừng thầm. Họ đâu dám ăn nhiều, chỉ qua loa đôi hột lót lòng, bao nhiêu cũng dành cho con, sợ chúng thiếu ăn sanh bệnh, lấy gì lo chạy thuốc thang.

Thằng Bọt nhìn thạp nước cạn queo, nó giả vờ la lên.

— Vác cây ra đánh con rắn ráo nè, mau lên bớ tụi bay !

Thằng Tà háo chiến, liệng đũa, vơ ngay thanh đòn gánh te tét chạy ra.

— Đâu, đâu... ? để tui đập nát đầu nó cho coi.

Lão Vằn nhìn mụ vợ, cười mỉm. Hai vợ chồng thông cảm được sự tinh nghịch của đứa con đầu lòng và sự ngây ngô của thằng nhỏ sinh thiếu tháng.

— Thanh đòn gánh làm gì đập chết nó.

— Thiệt không ? tui đập thử nghen? Nó giơ tay định bỏ vào thạp nước; thằng Bọt kịp thời cản lại.

— Thôi đi mày, tao nói rắn ráo ý chỉ thạp hết nước. mày ngu quá !

Thằng Bọt nói như ra lệnh :

— Mày muốn đánh, lấy gầu này mà đánh.

Thằng Tà biết mình bị lừa, nó chu mỏ nói.

— Tui rụng lông.. còn gì.

Sợ em bỏ chạy, thằng Bọt nắm vội đầu tóc ba tháng chưa hớt của em mà dịu giọng.

— Em xách đầy thạp nước, mai bắt cưỡng anh cho.

Thằng Tà ưng thuận ngay. Nó vốn thích cưỡng như anh nó thích gà chọi vậy. Nó nghe con cưỡng nhà bác Phát nói được tiếng người, nó trầm trồ khen ngợi và mơ ước ngày đêm. Bây giờ anh nó gãi trúng chỗ ngứa, làm sao không khoái tí.

□

Con Nhọn, con Bèo; Mụ Vằn ngồi nối đuôi bắt chí cho nhau trước hàng hiên, con Bẻm ngủ thiu thỉu trên giường, thằng Tà nắn sợi dây thun đứt trên tay tìm bắn từng con ruồi. Riêng lão Vằn, một mình rục rịch ngài chuồng ngựa. Lão vuốt ve mình ngựa, đập những con mòng không chê máu xấu, chăm chỉ đưa vào miệng ngựa từng cọng cỏ ống, thốt lời an ủi. Như hiểu ý chủ một phần nào, ngựa thè lưỡi liếm qua, liếm lại lá cỏ. Lão Vằn luôn luôn lo lắng về số phận ngựa, ngày đêm lão cầu Trời, khấn Phật, vái « ông chuồng, bà chuồng » phù hộ ngựa chóng lành, ăn được; uống được. Chừng ông sẽ chạy xe kiếm tiền mua cặp vịt, nấu nồi chè đỗ xôi, cúng tạ ơn trên. Lão nghĩ thầm, mình đã nghèo mà còn mắc cái eo thật là bạc phước. Lão rơm rớm nước mắt.

□

Tiếng còi xe lửa kéo gọi buổi chiều trở về. Nó lẹ tay gom từng đóng cỏ mật, cỏ ống nhậu vào đôi gánh để tranh thủ với bóng mặt trời đang lần lần xa nó. Ngày trước, ngựa chưa phát bệnh, thằng Bọt rảnh rỗi nhiều. Buổi mai đi cắt cỏ, chiều nghỉ, chạy chơi rong trong xóm, đánh đáo với thằng Lẹm, đi câu với thằng Khuôn. Sáu giờ chiều về nhà, dắt ngựa tắm, ăn, ngủ, công việc dường như có khuôn khổ, kích thước đàng hoàng, nó nghĩ rằng không bao giờ đảo lộn được. Nhưng bây giờ, ông trời đã ghét, ghét gia đình nó. Nó muốn mặt trời đứng yên trên đầu nó, không quay, không tắt, biến đêm thành ngày dài, như thế nó mới có đủ thì giờ làm thêm việc kiếm tiền mua thuốc cho ngựa, hớt tóc cho em, may cho nó một cái quần « xà lỏn » mới thay cái quần nó đang mặc, trăn miếng vá nhưng không đủ che cái mông sẹo. Nó nghĩ nhiều thêm thích. Mình sẽ giàu, mình mua đồng hồ điện với bạn, xe đạp, chở thằng Ta về ngoại những ngày hè, la dô vặn nghe tuồng cải lương hát bộ. Nó cao hứng hát nhại lại điệu đàn vọng cổ của tên Tư Lành hàng xóm.

Trên đường về thằng Bọt gặp chồng dì Luông đi tháo nước ruộng. Dượng Năm hỏi thăm :

— Ngựa ra sao mầy ?

— Sắp lành rồi đó dượng. Thằng Bọt tin tưởng vào sức mạnh huyền bí của các vị thần linh, « ông chuồng, bà chuồng » sẽ phù hộ ngựa hết bịnh mà khỏi cần thuốc thang. Nhưng nó trả lời thế, ý cũng muốn cho dượng Năm khỏi còn mơ đến bắp đùi, xương hông, bộ lòng ngựa.

— Thiệt không mày ?

— Thiệt. Thằng Bọt đáp gọn trơn, dượng Năm hơi tiếc.

Tới Rọc Dài, nó xổ cỏ giặt, mùi cỏ thơm khai quen thuộc. Nhưng chiều nay nó cảm thấy có cái gì đặc biệt, tả không được, nói không thông đang tiềm ẩn trong mùi hương đó.

□

Mấy con muỗi mắc dịch bay vo ve. Mấy con chó chết ôn sủa quầu quầu. Lão Vẫn cắn nhằn bên tai mụ vợ. Mụ Vẫn cầm cái quạt mo cau quạt sành sạch. Không khí tù túng, nghẹt thở, kìm hãm khu xóm chợ. Tiếng các kè tặc lưỡi đâu đó. Mù Vẫn thầm đếm chẵn... lẻ... chẵn... lẻ. Thôi rồi, lẻ. Xui thật. Con người mụ bao giờ cũng mê tín. Thằng Bọt cảm nắng, mụ lo cúng vái cầu khẩn, uống nước bùa nước phép. Con Bẻm ấm mình, mụ chạy thầy, chạy bà coi bói, cắt lễ. Nhưng may thay, tai qua nạn khỏi. Lòng mụ Vẫn bần thần khó chịu. Chó càng lúc sủa càng hăng, càng lớn, nhiều con quýnh quáng sủa hết ra hơi, tru dài trong cuống họng. Lão Vẫn nghĩ thầm. Chắc Việt Cộng về đánh chiếm kho xăng. Tháng trước chúng bỏ xác tại đó ba tên, một cô, hai cậu, kỳ này phục thù. Lão đoán dại mà đúng thật. Một tràng trung liên khai chiến. Tiếng súng bắn trả, Hỏa châu chiếu qua khe cửa hở sáng cả nhà lão. Lão kéo mụ vợ nhảy phóc xuống hầm. Lão rón rén bò lại giường lay lay bảo mấy đứa con chui vào hầm ngủ. Lại một tiếng nổ kinh hoàng, lòng đất muốn nứt, căn nhà lão rung rinh, cột kèo kêu răng rắc. Mấy đứa nhỏ giật bắn người, sợ sệt tiểu tiện đầy quần.

Lão Vẫn bế con Bẻm trên tay, run run, lồm cồm lết lần vào buồng. Nhiều tràng đại liên nổ dồn như bắp rang. Một viên đạn không đợi lão Vẫn kịp xuống hầm. Xuyên qua lòng ngực. Lão vẫn lé xỉu, máu phun ra, ướt cả mình con Bẻm. Con nhỏ bất tỉnh, nằm gục mặt trong lòng cha. Lão ngoẻo đầu sang một bên. Đôi mắt vẫn mở. Đôi mắt sáng rực, sáng hơn hỏa châu, nhìn thẳng về phía chuồng ngựa, không chớp. Đó là đôi mắt chết.

Con ngựa dậm chân rống dài, âm thanh sắc bén xuyên thấu da thịt dân cùng xóm. Người người nổi da gà.

□

Sáng ngày sau. Mụ Vẫn bán cỗ xe cho chú Phò, con ngựa cho chồng di Luông, lấy tiền sắm sửa tang ma chồng.

CHỦ NHẬT MỖI TUẦN

QUÍ BẠN ĐÓN ĐỌC

CHỌN - LỌC

TUẦN BÁO VĂN NGHỆ, TRÀO PHÚNG, SƯU TẦM HỌC HỎI

CHỦ NHIỆM : **TỬ VI LANG**

CHỦ BÚT : **LÊ TÂM VIỆT**

THƯ KÝ TÒA SOẠN : **TÔ NGỌC**

Nghệ Thuật trả lời chung các bạn hỏi mua báo cũ, báo đóng tập

□ Để trả lời các bạn hỏi mua lại một số báo cũ chúng tôi lưu ý các bạn về giá tiền những số báo đó như sau :

— từ 1 đến số 19 : giá mỗi số 7 đồng (không kể số xuân) gồm hai số (14-15) giá 30 đồng.

— Từ số 20 đến số 35 : giá mỗi số 8 đồng.

— Từ số 35 trở đi : mỗi số 10đ.

□ Nếu muốn mua báo đã đóng tập bìa (Simili), giá tiền như sau :

— Tập một (1-15) giá 200 đồng.

— Tập hai (16-30) giá 200 đồng.

□ Tòa soạn không chịu trách nhiệm những số tiền các bạn gửi trong phong bì, đã có lần thất lạc.

Các bạn gửi cho bằng hai cách :

— Gửi bằng tem (số tem bằng trị giá tiền),

— Gửi bưu phiếu (đề tên quản lý)

NHÀ BUÔN

TRƯƠNG-VĂN-NHIỆM

24, Trần-Quý-Cáp — NHA TRANG

- CUNG CẤP PHỤ TÙNG XE RENAULT
- CUNG CẤP XĂNG, NHỚT, DẦU HỎI SHELL

□ GIÁ PHẢI CHĂNG

□ TIẾP ĐÓN ÂN CẦN

Chỉ có RHUM HARITO

là hạp với khẩu vị của quý Ngài trong những bữa tiệc, đám cưới v.v...

do hãng **HIỆP - THÀNH**

SẢN XUẤT

MÙI VỊ THƠM THO, GIÁ PHẢI CHĂNG

53 ter bis Đồng Khánh CHỢLỚN

XƯỞNG DỆT VỚ NYLON

TAP-THÀNH

Nhản hiệu cầu chứng một chữ « B »

Đặc điểm : BỀN, CHẮC, RẺ và ĐẸP

101, đường Lý-thành-Nguyên CHỢLỚN

MỸ - TÂN

Sản xuất các loại Vớ NYLON và COTON

Phẩm chất CHẮC, BỀN, RẺ và ĐẸP

414, Trần-hoàng-Quân *CHỢLỚN*

cách chữa tàn nhang, vết nám

Tàn nhang (ephélides) vết nám (cloasma) là những sắc thể (Mélanine) ở dưới da phát hiện ra ngoài da do những tế bào(Mélanogène) ở sâu dưới da, hoạt động lớp này đến lớp khác rất mạnh. Dưoi ánh nắng tế bào này lại càng hoạt động mạnh hơn, màu sắc càng đậm hơn và rất khó trị hơn.)

Ở các nước tiền tiến, người ta trị tàn nhang, vết nám bằng ánh sáng đen (Lumière noire) ngoài ra cũng có chế nhiều thứ mỹ-phẩm để trị nhưng kết-quả cũng chỉ làm mờ được mà thôi, vì ít ai tránh được đi dưới ánh nắng.

Ở Việt Nam, mấy năm gần đây có sáng chế được 1 thứ Crème hợp chất bằng nguyên-liệu có đặc tánh chống nắng nên chẳng những trị dứt được Tàn Nhang, Vết Nám mà còn nuôi dưỡng da mặt mịn màng xinh tươi khỏi dồi phấn, đã thâu lượm được kết quả khả quan.. đó là Crème THORAKAO, có bán tại các Dược-phòng và tiệm Bách hóa khắp nơi. Giá tiền chỉ có : một tube . 70đ, một hủ (pot) 110đ. SN

PHÁT HÀNH TRONG THÁNG 10 :

NHÀ XUẤT BẢN
AN TIÊM
HỘP THƯ 1510
SAIGON

- ☐ **Thảm kịch văn hóa**
  của Vũ Đình Lưu
- ☐ **Khung cửa hẹp** *(La Porte Étroite)*
  của André Gide
  (in lần thứ hai)
- ☐ **Biện chứng giải thoát trong tư tưởng Ấn Độ**
  của Nghiêm xuân Hồng
- ☐ **Hoa nắng**
  giai phẩm do một nhóm người ở Paris viết
- ☐ **Hoa dinh cẩm trận**
  của Hồ hữu Tường

Thư từ, tác phẩm xin đề : Thanh Tuệ hộp thư 1510 — Saigon
Điện thoại 90.089

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Bông hồng cài áo	NHẤT HẠNH
Giáo dục cộng đồng	VƯƠNG PỄN LIÊM
Con suối mùa xuân	VÕ HỒNG
Câu chuyện của dòng sông	HERMANN HESSE PHỦNG KHÁNH PHỦNG THĂNG dịch
Những đứa trẻ ở Guernica	HERMANN KESTEN TAM ÍCH diễn ra Việt văn

Lá Bối xuất bản

Xem Tử-Vi TƯỚNG SÔ

nhiều nơi chưa hài lòng
MỜI ĐẾN TIÊN TRI

GIA-CÁT-HỒNG

Cam đoan sẽ được toại ý

ĐẶC BIỆT : Coi CHỮ KÝ, CHỈ TAY, BÓI BÀI mà biết rõ : SANH NĂM NÀO ? CHẾT NĂM NÀO ? Việc làm ăn, Công danh, Thi cử, Gia đạo, Tình duyên Đã và Sẽ ra sao ? Ở xa gởi chữ ký kèm bưu phiếu 200đ mười ngày sau sẽ nhận được bản tiên đoán tỷ mỷ. Tiếp khách suốt ngày tại 239 Đại lộ TRẦN QUỐC TOẢN Saigon (Kế ngã ba Pétrus Ký Trần-quốc-Toản)

nghệ thuật

Tuần Báo Văn Học Nghệ Thuật
ra ngày thứ bảy
giấy phép xuất bản số 4260/BTTTLC/BC cấp ngày 29-7-1965. In tại Thư Lâm Ấn Thư Quán
233, Phạm Ngũ Lão, Saigon
Chủ nhiệm — Chủ bút
MAI THẢO
Thư Ký Tòa Soạn
VIÊN LINH

Mỗi số	10 đồng
Sáu tháng	230 —
Một năm	450 —

Công sở giá gấp đôi
Tiền bạc, ngân phiếu giao dịch với
Quản Lý
Cô NGUYỄN THỊ NGỌC DIÊU
K.D. số 2686 ngày 7-10-66 j

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT

HÀNGKHÔNGVIỆTNAM

TRONG

ĐÔNG-NAM

Á

XIN MỜI QUÝ-VỊ

LUÔN

LUÔN

DU NGOẠN

bằng Caravelle

PHẢN-LỰC CƠ TRÁNG LỆ NHỨT THẾ-GIỚI

của

ĐƯỜNG BAY Hoasen VIỆT-NAM

★ NHANH CHÓNG: 800 CÂY SỐ NGÀN MỘT GIỜ

★ ÊM-ÁI_MÁT-MẺ _ ÁP LỰC ĐIỀU HÒA

★ TRANG-TRÍ TỐI-TÂN _ĐẦY-ĐỦ TIỆN-NGHI

Ngoài ra, trên tàu Quý-vị sẽ thưởng thức những món ăn đặc-biệt do các nữ tiếp-viên xinh-lịch niềm-nở tiếp đãi.

★ ★ ★

Xin hỏi chi-tiết và lấy vé nơi các hãng du-lịch hay

VIỆT-NAM HÀNG-KHÔNG

116. NGUYỄN-HUỆ. SAIGON. ĐT 624-625 626

HÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆTNAMHÀNGKHÔNGVIỆT

HÀNGKHÔNGVIỆTNAM

Giá: 10 đ.